



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
BKG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2023/CBTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu Tư BKG Việt Nam
Mã chứng khoán: BKG
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, toà nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (024) 2283.2468
Người công bố thông tin: Đặng Phước Đức
Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2022

Thông tin này được công bố trên website của BKG VIỆT NAM vào ngày 04/04/2023 tại trang web:
<http://bkgyvietnam.com> Chuyên mục: Quan hệ cổ đông/công bố thông tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (đề b/c);
- TGD (đề b/c);
- Ban KS, TC, KT;
- Lưu: VP.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Công ty cổ phần đầu tư BKG Việt Nam



Tầng 4 tòa nhà HPC Landmark 105,
Tổ Hữu, P. La Khê, Hà Đông, Hà Nội



024 2283 2468

NỘI DUNG CHÍNH

Thông tin tổng quan

- Thông tin chung
- Văn hóa doanh nghiệp
- Những dấu ấn trong quá trình hình thành phát triển
- Các đơn vị thành viên năm 2022
- Các chứng chỉ đạt được
- Các rủi ro trong hoạt động
- Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý

Quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị
- Ban Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Quy mô nhân sự
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

- Kết quả sản xuất kinh doanh
- Kế hoạch và giải pháp thực hiện
- Báo cáo tác động đến môi trường
- Một số hoạt động đối với xã hội
- Một số hoạt động đối với CBCNV

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

- Đánh giá chung hoạt động của Công ty năm 2022
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022
- Kế hoạch của HĐQT năm 2022

Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

- Một số sản phẩm, dự án tiêu biểu
- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2022

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ, cụm từ	Ngữ nghĩa
Công ty/BKG Việt Nam	: Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần
CTCP	: Công ty cổ phần
Điều lệ Công ty	: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
HOSE	: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh

*Thông điệp chủ tịch HĐQT***NĂM BẢN LỀ**

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ công nhân viên của **BKG Việt Nam!**

Thay mặt **BKG Việt Nam**, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, thành công đến Quý vị.

Năm 2022 vừa qua có thể xem là năm bản lề quan trọng nhất đối với mỗi Doanh nghiệp. Sau đại dịch Covid-19, nền kinh tế rơi vào giai đoạn suy thoái, đồng thời những ảnh hưởng từ kinh tế vĩ mô, chính trị thế giới tác động không nhỏ đến các Doanh nghiệp của Việt Nam. Khó khăn càng thêm khó khăn, vì vậy, nếu không có kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp thì doanh nghiệp sẽ không vượt qua được giai đoạn khó khăn này. **BKG Việt Nam** là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất nội ngoại thất xuất khẩu, nội địa và bất động sản cũng chịu tác động rất lớn bởi các yếu tố ngoại cảnh.

- **Hoạt động xuất khẩu nội thất:** năm vừa qua, mặc dù hoạt động vẫn đang khó khăn, tuy nhiên một số cơ hội vẫn được mở ra do chính sách đóng cửa của Trung Quốc dẫn đến khách hàng chuyển hướng tìm nhà cung cấp qua Việt Nam.
- **Hoạt động thiết kế, thi công lắp đặt các công trình nội địa:** Năm 2022 cũng là năm **BKG Việt Nam** đánh mạnh vào mảng thiết kế, thi công lắp đặt công trình nội địa, có thể kể đến là các hạng mục cung cấp, lắp đặt hoàn thiện nội thất liền tường các căn biệt thự của Tập đoàn Flamingo, HD Mon...
- **Nông nghiệp:** sản phẩm Cam Cao Phong của **BKG Việt Nam** trong năm 2022 được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, đặc biệt đảm bảo an toàn sức khỏe. Trong các năm tới, BKG Việt Nam sẽ đăng ký bảo hộ thương hiệu và tiến tới xuất khẩu sang nước ngoài.
- **Bất động sản và đầu tư:** tháng 03/2022 **BKG Việt Nam** đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn thêm 300.000.000.000 đồng để thực hiện đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản và triển khai dự án “Tổ hợp nhà máy sản xuất Gỗ BKG Việt Nam” rộng 24ha và các dự án Bất động sản. Hiện tại các dự án này vẫn đang được gấp rút triển khai.

Mặc dù năm kinh tế còn nhiều khó nhưng các hoạt động nội bộ, xã hội tại các địa phương vẫn được **BKG Việt Nam** duy trì nhằm chia sẻ đến những hoàn cảnh kém may mắn ở trong và ngoài Công ty.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến các Cổ đông, nhân viên của BKG Việt Nam, Khách hàng và các Cơ quan đã đồng hành cùng **BKG Việt Nam** trong giai đoạn khó khăn vừa qua.

Chủ tịch HĐQT**Trần Công Thành**

THÔNG TIN TỔNG QUAN



Thông tin chung

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: BKG VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Logo	: 
Trụ sở chính	: Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 024.2283.2468
Website	: http://bkgvietnam.com
Email	: info@bkgvietnam.com
Giấy CNĐKDN số	: 0106935814 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2015, thay đổi lần 09 ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Thông tin Niên yết

Mã cổ phiếu	: BKG
Ngày niêm yết	: 31/12/2020
Vốn điều lệ thực góp	: 681.999.830.000 đồng (Tại thời điểm 31/12/2022)

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Gửi gắm niềm tự hào trong từng sản phẩm

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Thiết kế, Sản xuất, thương mại nội ngoại thất, ván ghép thanh (ngành nghề chính)
Bất động sản; Nông nghiệp

ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG

Nội địa và xuất khẩu (Châu Âu, Châu Úc, Châu Á)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trở thành tập đoàn đa ngành: đơn vị sản xuất nội ngoại thất lớn nhất miền Bắc, phát triển các dự án BĐS mang dấu ấn riêng.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

BKG Việt Nam là tập đoàn đa ngành hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất và thương mại đồ gỗ nội, ngoại thất, ván ép, ván ghép thanh, thực phẩm sạch, đầu tư, bất động sản... nhằm tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho toàn thể CBCNV, các cổ đông và cộng đồng chung.



Sự tin cậy, tầm nhìn, tính sáng tạo, năng động, niềm tự hào và sự lớn mạnh không ngừng của đội ngũ nhân viên là những yếu tố cốt lõi làm nền tảng tạo ra sản phẩm và dịch vụ ích lợi. Vì vậy, nét văn hóa doanh nghiệp luôn được BKG Việt Nam đề cao và chú trọng đó là sự tin tưởng, tôn trọng, trách nhiệm và tinh thần hợp tác:

Tin tưởng lẫn nhau

Sự tin tưởng là yếu tố thiết yếu trong việc thiết lập các mối quan hệ và điều này cũng luôn được gắn liền với mọi hoạt động trong quá trình sản xuất, kinh doanh của BKG Việt Nam.

Tôn trọng lẫn nhau

Mỗi cá nhân tự trọng và xứng đáng nhận được sự tôn trọng của mọi người, bất kể họ ở vị trí nào trong tổ chức. Đây là một giá trị được tất cả các thành viên trong Công ty tôn vinh và gìn giữ.

Có trách nhiệm

Mỗi thành viên có trách nhiệm hoàn thành công việc đã được giao phó hoặc cam kết. Để đáp lại, mỗi thành viên sẽ có thể sử dụng các nguồn tài nguyên, công cụ và được tham gia các buổi huấn luyện cần thiết để có thể thành công trong công việc. Các cá nhân phải thường xuyên tạo lập những cam kết và phấn đấu để thực hiện những cam kết đó. Ngoài ra, hành động của mỗi cá nhân cũng là một cam kết cho sự thành công của BKG Việt Nam nói chung và của từng thành viên nói riêng.

Hợp tác

Mục tiêu kinh doanh đạt được một cách tốt nhất khi tất cả mọi người cùng phối hợp làm việc. BKG Việt Nam luôn lấy con người làm trung tâm, sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ. Đồng thời, chúng tôi coi sự đa dạng là khởi nguồn của sự sáng tạo và phát triển bền vững

TÂM NHÌN

Phát triển BKG Việt Nam thành doanh nghiệp chuyên sản xuất và cung ứng sản phẩm đồ gỗ nội – ngoại thất hàng đầu Việt Nam và phát triển tới quy mô Doanh nghiệp đa ngành nghề dựa trên nền tảng của sự sáng tạo, công nghệ, phát triển bền vững, vì lợi ích cộng đồng.

SỨ MỆNH

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả với tinh thần **“Đoàn kết là sẻ chia”** dưới mái nhà chung BKG Việt Nam. Tạo ra những sản phẩm tiện ích, chất lượng, an toàn cho người sử dụng, thân thiện với môi trường sống.

Phát triển bền vững vì quyền lợi của tập thể CBCNV, lợi ích của cổ đông, và trách nhiệm với cộng đồng.

Những dấu ấn trong Quá trình hình thành phát triển

9 năm thành lập và phát triển...

Năm 2015

- Thành lập Công ty (Tiền thân là Công ty Cổ phần thiết bị DTA)

Năm 2016

- Mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nội thất

Năm 2017

- Tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ, đầu tư vào hai Công ty con chuyên về lĩnh vực sản xuất nội thất: Công ty Cổ phần Gỗ BKG và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu BKG Home

Năm 2018

- Đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư BKG Việt Nam.
- Sở hữu thêm Công ty con: Công ty cổ phần thực phẩm Lành Mai Châu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp gồm 10 ha trồng Cam tại Cao Phong và 35 ha tại Mai Châu, Hòa Bình
- Tăng vốn điều lệ lên 320 tỷ đồng

Năm 2019

- Được chấp thuận chủ trương dự án đầu tư: “TỔ HỢP NHÀ MÁY GỖ BKG VIỆT NAM” quy mô 24,2 ha

Năm 2020

- Được chấp thuận chủ trương dự án đầu tư: “Trồng rừng nguyên liệu bền vững”. Quy mô trên diện tích 50 ha, đảm bảo nguyên liệu đầu vào gỗ keo và bạch đàn cho sản xuất
- Tháng 12 được sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết.

Năm 2021

- Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương án tăng vốn để đầu tư thêm vào lĩnh vực Bất động sản và thực hiện dự án “Tổ hợp nhà máy gỗ BKG Việt Nam”
- Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án “Tổ hợp nhà máy gỗ BKG Việt nam”. Hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án
- Chuẩn bị triển khai dự án “Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái: Jade De MAICHAU – The Legends”
- Nộp hồ sơ tăng vốn lên 620 tỷ đồng (Đã được UBCK Nhà nước chấp thuận Quý I/2022)

Năm 2022

- Được Ủy ban chứng khoán chấp thuận tăng vốn lên 620.000.000.000 đồng để đầu tư thêm vào lĩnh vực Bất động sản và thực hiện dự án “Tổ hợp nhà máy gỗ BKG Việt Nam”

Các đơn vị thành viên năm 2022

STT	Đơn vị thành viên	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ BKG Kiểm soát	Hoạt động SXKD chính
1	Chi nhánh Công ty – Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam		100%	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ
2	Công ty Cổ phần Gỗ BKG	100	95%	Sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu BKG Home	50	98%	Sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất, ván ghép thanh
4	Công ty Cổ phần Thực phẩm Lành Mai Châu	75	99%	Nông nghiệp
5	Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ (*)	50	100%	Sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất, ván ghép thanh, ván ép
6	Công ty Cổ phần Phát triển rừng BKG Độc Lập	50	80%	Trồng và khai thác rừng
7	Công ty CP Jade De Mai Châu	300	51,7%	Bất động sản

CÁC CHỨNG CHỈ ĐẠT ĐƯỢC

CHỨNG NHẬN FSC®

Công ty cổ phần gỗ BKG – đơn vị thành viên thuộc hệ thống BKG Việt Nam đã vinh dự đạt được chứng nhận FSC®-STD-40-004 V3-0, sau một thời gian dài cố gắng trong việc hoàn thiện hệ thống của mình để phù hợp với các tiêu chuẩn quản lý quốc tế.

Chứng nhận này cũng đồng thời là một trong những bằng chứng cho lời cam kết của BKG Việt Nam về sự phát triển bền vững, thể hiện sự vượt trội hơn so với các đối thủ cạnh tranh, giúp nâng cao hình ảnh của BKG Việt Nam trong mắt các đối tác, khách hàng.

Và những nỗ lực này sẽ tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh hơn nữa để BKG Việt Nam chinh phục những mục tiêu mới, thách thức mới trên con đường phát triển bền vững của mình; Duy trì tính hiệu lực, thúc đẩy nhận thức ngày càng cao trong toàn hệ thống về chất lượng, an toàn, trách nhiệm xã hội...để đạt được những giá trị mới trong thời đại mới



BKG WOOD JOINT STOCK COMPANY

Head Office: No. 87, Alley 12, Quang Trung Street, Quang Trung Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam

27 Jul 2022

Our Reference: 947047

FSC CERTIFICATE LIFTING SUSPENSION NOTICE: SGSHK-COC-370312

Dear Sir,

This serves to inform you that the suspension of your certificate has been lifted as from 27 Jul 2022.

If you have any questions, please contact your local SGS office or myself.

Kind regards

Marvin Lee
Senior Program Manager
SGS Hong Kong Ltd.

I hereby confirm the receipt of this letter and understand implication thereof.

Signature:
Name:
Position:
Date:

SGS Hong Kong Limited

Units 303 & 305, 3/F, Building 22E, Phase 3, Hong Kong Science Park, NT, Hong Kong
t (852) 2765 3620 / 2774 7432 f (852) 2333 2257 www.sgs-group.com.hk

Member of the SGS Group (SGS SA)

Certificate SGSHK-COC-370312

The Organization

BKG WOOD JOINT STOCK COMPANY

Head Office: No. 87, Alley 12, Quang Trung Street, Quang Trung Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam

has been assessed and certified as meeting the requirements of **FSC™ Chain-of-Custody**

The company was assessed against the following standards

FSC-STD-40-004 V3-1 - Chain of Custody Certification

FSC-STD-50-001 Requirements for use of the FSC trademarks by Certificate Holders

for the products detailed in the scope below:

Purchase of FSC 100% logs and sawn timber; Manufacture and Sales of FSC 100% indoor furniture (cabinet, tables, beds, chairs, parts of furniture, shelves) and engineered wood products (finger jointed wood and glued laminated timber) (transfer system).

This certificate is valid from 27 July 2022 until 07 January 2025 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.

Issue 2. Certified since 08 January 2020.

Authorized by

SGS Hong Kong Limited
Units 303 & 305, 3/F., Building 22E, Phase 3, Hong Kong Science Park, New Territories, Hong Kong
t +[852]2334 4481 - www.sgs.comThe validity of this certificate shall be verified on <http://fsc.org> for the full list of product groups covered by the certificate ([see http://fsc.org](http://fsc.org)). This certificate shall cover not constitute evidence that a particular product supplied by the certificate holder is FSC-certified (or FSC Controlled Wood). Products of wood shipped or sold by the certificate holder can only be considered covered by the scope of this certificate when the required FSC claim is clearly marked on labels and delivery documents. The certificate remains the property of SGS. The certificate and all copies or reproductions shall be returned or destroyed if requested by SGS.The mark of
responsible forestryThis document is an authentic electronic certificate for Client business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on Terms and Conditions | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.

Page 1 / 1



CHỨNG NHẬN BSCI

Với mục tiêu và mong muốn chứng minh rằng, sự bền vững về xã hội và đạo đức kinh doanh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên bước đường phát triển của mình, bằng sự đoàn kết và nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBCNV. Công ty Cổ phần gỗ BKG – đơn vị thành viên, trực thuộc hệ thống BKG Việt Nam chính thức đạt Chứng nhận BSCI trong kinh doanh.

BSCI (Business Social Compliance Initiative – Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) ra đời năm 2003 từ đề xuất của Hiệp hội Ngoại thương (FTA) với mục đích thiết lập một diễn đàn chung cho các quy tắc ứng xử và hệ thống giám sát ở châu Âu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Khi ký kết tuân thủ theo Bộ Quy tắc Ứng Xử BSCI nghĩa là trong phạm vi ảnh hưởng của mình BKG Việt Nam cam kết thừa nhận các tiêu chuẩn về xã hội và môi trường qui định trong Bộ Quy tắc Ứng xử này và đảm bảo trong các chính sách của mình sẽ có các biện pháp phù hợp để triển khai thực hiện và tuân thủ.

Ngoài ra, các đối tác cung ứng phải đảm bảo Bộ Quy tắc Ứng xử này cũng sẽ được tuân thủ bởi các nhà thầu phụ của mình có tham gia trong các quy trình sản xuất từ các giai đoạn bắt đầu cho đến khi sản phẩm được hoàn thành.

Đạt tiêu chuẩn qua kỳ đánh giá Amfori BSCI sẽ mở ra thêm nhiều cơ hội để BKG Việt Nam quảng bá, và đưa những sản phẩm của mình vươn tầm quốc tế.

Tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử BSCI như một lời tuyên thệ, là bằng chứng chân thực và sắc nét, rằng, BKG Việt Nam là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh có đạo đức nghề nghiệp, luôn quan tâm và có trách nhiệm với Người lao động, Môi trường và Xã hội; Đồng thời, sẽ duy trì và củng cố niềm tin của khách hàng và đối tác đã trao gửi; Khẳng định, những sản phẩm sản xuất tại Gổ BKG ngày càng được theo những tiêu chuẩn đã được cam kết.

Đặc biệt năm 2022, BKG Việt Nam đã được thăng hạng (hạng B) khi được đánh giá lại.

Monitoring result for BKG Wood JSC - Wood Factory on site BKG Wood JSC - Wood Factory



Monitoring

Monitored Party	: BKG Wood JSC - Wood Factory
amfori ID	: 704-000355-000
Site	: BKG Wood JSC - Wood Factory
Site amfori ID	: 704-000355-002
Address	: Km31, 6A National Road, Dong Son Industrial Area, Dong Son Commune, Chuong My District : Hanoi : Lai Châu : Vietnam
Monitoring Activity	: amfori Social Audit - Manufacturing
Monitoring Type	: Follow-up Monitoring
Submission Date	: 03/08/2022
Expiration Date	: 03/01/2024

This is an extract of the online monitoring result, generated on 03/08/2022, and is only valid as an acknowledgement of the result. To see all the details, review the full monitoring result, which is available [here](#) - The English version is the legally binding one.



amfori does not assume any liability with regard to the compliance of this extract, or any versions of this extract, with the Regulation (EU) 2016/679 (General Data Protection Regulation).

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, translated, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, be lent, re-sold, hired out or otherwise circulated without the amfori consent. © amfori, 2021

Overall rating



Các rủi ro trong hoạt động

Là một đơn vị hoạt động đa ngành nghề, BKG Việt Nam sẽ có nhiều rủi ro dưới tác động các yếu tố khách quan

- **Rủi ro kinh tế và chính trị**
- **Rủi ro về pháp luật**
- **Rủi ro đặc thù**
- **Rủi ro khác**

Rủi ro kinh tế và chính trị

Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn mở cửa hội nhập mạnh với kinh tế thế giới, do vậy những ảnh hưởng của thế giới đều ảnh hưởng lan tỏa đến nền kinh tế Việt Nam. Trong năm 2022, kinh tế và chính trị thế giới xảy ra nhiều biến cố tác động một cách gián tiếp và trực tiếp đến Việt Nam nói chung và hoạt động của Công ty nói riêng



Để đối phó với các rủi ro vĩ mô, chính sách tài khóa và tiền tệ của Chính Phủ đặt ra cũng sẽ tác động đến hoạt động của BKG Việt Nam.

Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.



Vì vậy, để giảm thiểu tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo về pháp lý với các đối tác chiến lược tại các nước sở tại và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

Rủi ro đặc thù

Trong quá trình hoạt động, ngoài những rủi ro trên, hoạt động của BKG Việt Nam còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù như rủi ro về vùng nguyên liệu, rủi ro về thị trường...



❖ Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên liệu chủ yếu trong sản xuất đồ nội thất của BKG Việt Nam là gỗ, chiếm 60 – 70% giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động tới lợi nhuận của Công ty. Đặc tính trồng rừng khai thác gỗ dành cho sản xuất ngành nội thất với chu kỳ đầu tư khá dài. Vì vậy, trong những năm qua, khi nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn về vốn đầu tư trung, dài hạn, ngành trồng rừng của Việt Nam chưa đủ sức thu hút các doanh nghiệp đầu tư, thường xuyên gặp phải tình trạng khai thác non để bán cho ngành công nghiệp giấy, dẫn đến việc thiếu gỗ địa phương cho ngành chế biến và xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ Việt Nam.

❖ Rủi ro về thị trường

Hoạt động xuất khẩu sẽ có nhiều yếu tố phụ thuộc vào các điều kiện ngoại quan: chính sách nhập khẩu của nước sở tại khách hàng, chính sách áp thuế nhập khẩu chống bán phá giá, các chính sách thông quan.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận tải và bảo hiểm con người.



Mặt khác, yếu tố môi trường cũng tác động rất lớn đến nông nghiệp – mảng hoạt động chiếm doanh thu khá lớn của BKG Việt Nam.

Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được cơ cấu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế để đạt hiệu quả cao nhất.



Đại Hội đồng cổ đông



Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính

hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. ĐHĐCĐ sẽ bầu ra HĐQT của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT gồm có 05 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 05 (năm) năm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động không quá 05 (năm) năm. BKS có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người trực thuộc sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Chức năng các phòng ban khác hoạt động theo chức năng quy định cụ thể của Công ty

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại, HĐQT có 05 (năm) thành viên, chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. Các thành viên HĐQT đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực kỹ thuật, kinh doanh, điều hành, tài chính.



ÔNG TRẦN CÔNG THÀNH
CHỦ TỊCH HĐQT

Sinh năm: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm

Ông là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, quản lý. Người đặt nền móng xây dựng và định hướng hoạt động của BKG Việt Nam trong những năm qua. Trước đó, ông từng có:

- 2 năm là chuyên viên tại Sở xây dựng Hà Tây
- 4 năm làm Kế toán trưởng tại Công ty Vật tư Xây dựng Hà Tây
- 3 năm làm Giám đốc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đông lạnh Việt Tân – Chi nhánh Hà Nội
- 10 năm làm Giám đốc Điều hành tại Doanh nghiệp tư nhân Thành Tâm
- 3 năm làm Giám đốc tại Công ty TNHH Đông lạnh Phú Cường

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Phú Cường
- Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Tây Bắc

ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG
THÀNH VIÊN HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC



Sinh năm: 1987

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm

Là một trong những lãnh đạo trẻ thế hệ 8x của BKG Việt Nam, Với kinh nghiệm quản lý về tài chính và hoạt động; điều hành dày dặn, sáng tạo cùng với nhiệt huyết của tuổi trẻ, đầu năm 2019, ông được HĐQT tin tưởng bầu làm Giám đốc điều hành BKG Việt Nam. Trước đó, ông từng có:

- Hơn 9 năm làm tư vấn cao cấp khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Ngân hàng Standard Chartered và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
- 2 năm làm Phó Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF
- 3 năm làm Trưởng ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Lành

ÔNG DƯƠNG TẮT THẮNG
THÀNH VIÊN HĐQT

Sinh năm: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm:

Ông là có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh. Với sự am hiểu về thị trường tại Việt Nam, năm 2021 ông được bầu làm thành viên HĐQT để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của BKG Việt Nam. Trước đó, ông đã có:

- 4 năm làm Tổ trưởng kinh doanh máy văn phòng tại Công ty TNHH Nhất Vinh
- 4 năm làm Trưởng Phòng KD tại Công ty Cổ phần Á Long

- 6 năm làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Mỏ và Xây dựng TST
- 4 năm làm Giám đốc Điều Hành Công ty Cổ phần Đầu tư và thương Mại TST Việt Nam
- 5 năm làm Trợ lý cấp cao tại Công ty Cổ phần TSQ Techco

ÔNG NGUYỄN QUANG DUY
THÀNH VIÊN HĐQT



Sinh năm: 1980

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm:

Ông có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, điều hành quản lý doanh nghiệp. Ông là người có vai trò lớn trong việc xây dựng văn hóa kinh doanh và phát triển khách hàng cho BKG Việt Nam trong giai đoạn đầu, đặc biệt đối với thị trường xuất khẩu. Trước đó, ông đã có:

- 5 năm làm Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty TNHH Tiến Động Là thành viên HĐQT từ năm 2019 – Công ty chuyên xuất khẩu hàng hóa nội ngoại thất
- 3 năm làm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế An Phát
- Ông từng giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế An Phát, hiện nay Ông đang làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF
- Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Đất Mẹ - ADAMAH



ÔNG ĐIỀN VĂN TRUNG
THÀNH VIÊN HĐQT

Sinh năm: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm:

Ông có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh và điều hành. Ông cũng là người đặt những viên gạch đầu tiên trong hoạt động kinh doanh của BKG Việt Nam. Trước đó, ông đã có:

- 6 năm làm Phó phòng Thương mại tại Công ty TNHH Tuấn Đức
- 3 năm làm Trưởng phòng bán hàng – KV1 tại Trung tâm viễn thông di động Htmobile (Vietnammobile)
- 4 năm làm Trưởng phòng đầu tư và dịch vụ tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm dầu khí Việt Nam (PVI Finance)
- 3 năm làm Chuyên viên – Ban tín dụng xuất khẩu tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB)
- 7 năm làm Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Đầu tư và nắm giữ Thái Sơn

BAN GIÁM ĐỐC**ÔNG NGUYỄN VĂN HƯNG**
THÀNH VIÊN HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1987

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm

Là một trong những lãnh đạo trẻ thế hệ 8x của BKG Việt Nam, Với kinh nghiệm quản lý về tài chính và hoạt động; điều hành dày dặn, sáng tạo cùng với nhiệt huyết của tuổi trẻ, đầu năm 2019, ông được HĐQT tin tưởng bầu làm Giám đốc điều hành BKG Việt Nam. Trước đó, ông từng có:

- Hơn 9 năm làm tư vấn cao cấp khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Ngân hàng Standard Chartered và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
- 2 năm làm Phó Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF
- 3 năm làm Trưởng ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Lành

**ÔNG NGUYỄN MINH HẢI**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1982

Trình độ chuyên môn: kỹ sư

Kinh nghiệm

Ông là người sáng lập và điều hành Công ty CP thiết bị DTA (tiền thân của BKG Việt Nam). Xuất thân là một kỹ sư, am hiểu các loại máy móc thiết bị, đặc biệt là ngành gỗ nội thất. Đầu năm 2019, ông được HĐQT tin tưởng bầu làm Phó Giám đốc BKG Việt Nam. Ông đã có nhiều đóng góp, đưa ra nhiều ý tưởng trong việc cải tiến, tăng công suất, giảm chi phí trong quá trình sản xuất cho Công ty. Trước đó, ông đã có:

- 7 năm làm Kỹ thuật viên tại Công ty Cổ phần COMA 18
- 4 năm làm Trưởng phòng kế hoạch tại Công ty Cổ phần Phúc Châu An
- 4 năm làm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Thiết bị DTA

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG ĐẶNG PHƯỚC ĐỨC

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT,
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Sinh năm: 1992

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kiểm toán viên Bộ Tài chính

Kinh nghiệm:

Ông Đặng Phước Đức có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán độc lập, Kế toán và Kiểm soát. Trước đó, ông đã có:

- 5 năm làm Kiểm toán độc lập
- 3 năm làm kiểm soát viên nội bộ tại BKG Việt Nam

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc, Công ty TNHH Đào tạo tư vấn kế toán thuế Hồng Ngọc

ÔNG TẠ QUANG DŨNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1990

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm:

Ông có hơn 10 năm trong lĩnh vực Kế toán, dự án và kinh doanh bán hàng, đóng vai trò quan trọng trong kiểm soát hoạt động, dự án tại BKG Việt Nam. Trước đó, ông đã có:

- 3 năm làm Nhân viên kinh doanh tại Công ty CP TMDV cơ khí Việt Yên
- 2 năm làm Kế toán tại Công ty TNHH MTV du lịch giải trí Thiên Đường Bảo Sơn
- 3 năm làm Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH in và sản xuất tem nhãn Hồ Thịnh Phát
- 3 năm làm Nhân viên dự án, trợ lý giám đốc tại Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế và xây dựng Sen Việt
- 2 năm làm Giám sát bán hàng tại Công ty TNHH Nabati Việt Nam



BÀ PHAN THỊ THU HÀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm

Bà Phan Thị Thu Hà có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, tài chính, từng giữ chức vụ Kế toán trưởng của nhiều Công ty, tập đoàn lớn. Trước đó, bà đã có:

- 4 năm làm Kế toán viên tại Công ty Cổ phần Quốc tế Trường Xuân
- 10 năm làm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo
- 2 năm làm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hà Nội Milk
- 16 năm làm Kế toán trưởng tại Tập đoàn Bảo Sơn



QUY MÔ NHÂN SỰ

Tính hết năm 2022, BKG Việt Nam có gần 200 cán bộ, công nhân viên ở các đơn vị thành viên

Số lượng lao động theo loại hợp đồng lao động

STT	Loại hợp đồng	Số lượng	Tỷ lệ
1	HĐLĐ không xác định thời hạn	160	80%
2	HĐLĐ xác định thời hạn (dưới 1 năm)	30	15%
3	HĐLĐ thử việc	10	5%
	Tổng cộng	200	100%

Số lượng lao động theo trình độ

STT	Trình độ	Số lượng
1	Thạc sỹ	2
2	Đại học	25
3	Cao đẳng- trung cấp	5
4	Công nhân đã qua đào tạo	168
	Tổng cộng	295

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tại 31/12/2022, BKG Việt Nam niêm yết 68.199.983 cổ phiếu tại HOSE, tương ứng vốn điều lệ 681.999.830.000 đồng (Sáu trăm tám một tỷ, chín trăm chín mươi triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Trong đó, cổ đông lớn gồm có:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Ông Trần Công Thành	12.650.000	18,55%
Ông Nguyễn Văn Hưng	10.230.000	15%

Thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty phát hành thêm 30.000.000 Cổ phiếu để tăng vốn và 6.199.983 để trả cổ tức năm 2020, 2021

Giao dịch cổ phiếu quỹ

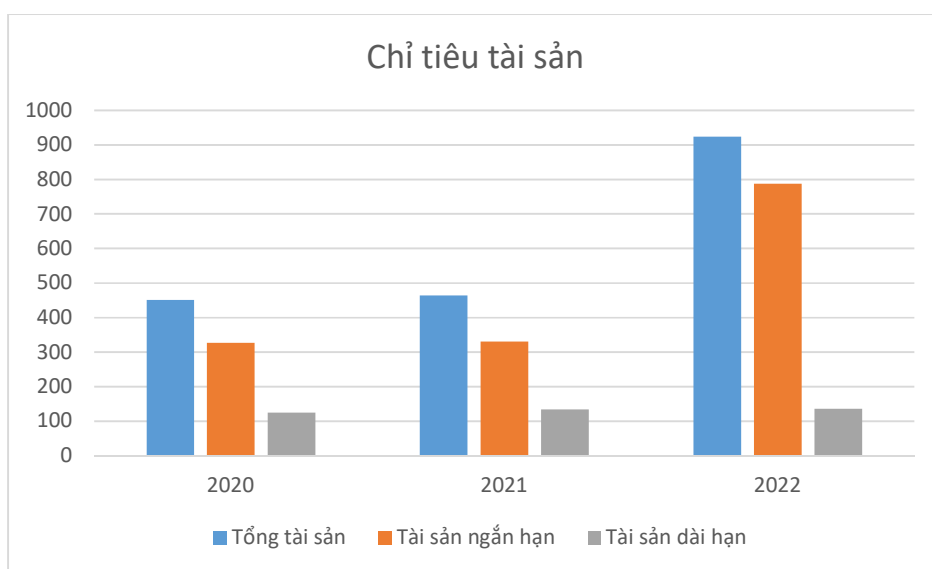
Trong năm 2022, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ là 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ

Các chứng khoán khác

Trong năm 2022, Công ty không có các loại chứng khoán khác ngoài cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trên thị trường

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH****Tình hình tài sản***Đvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Tăng giảm
Tổng tài sản	450,76	463,33	924,32	99%
Tài sản ngắn hạn	326,72	329,72	788,46	139%
Tài sản dài hạn	124,04	133,61	135,86	2%

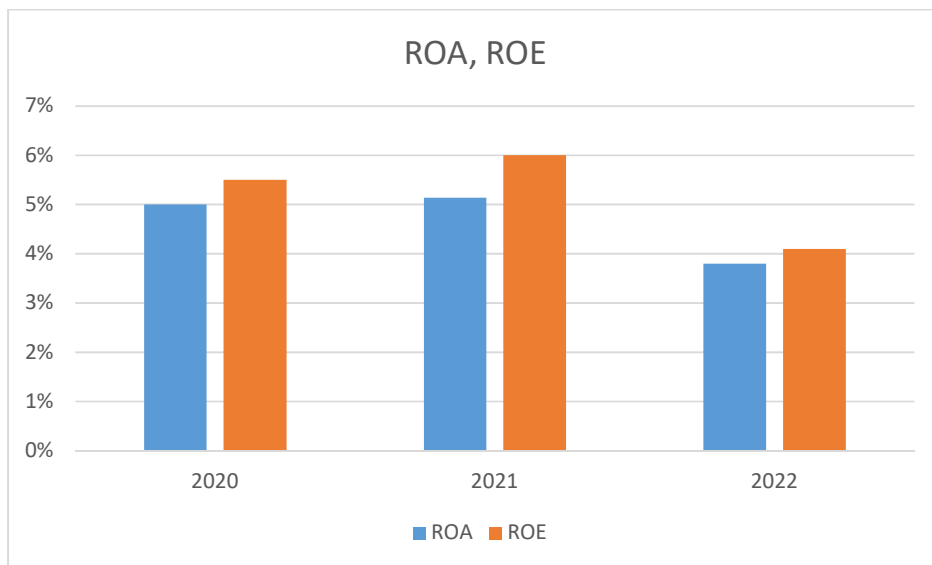
*Chỉ tiêu tài sản qua các năm*

Giá trị tổng tài sản có sự tăng trưởng ổn định qua các năm. Tính đến cuối năm 2022, tổng giá trị tài sản đạt 924,32 tỷ đồng, tăng 99%. Đặc biệt là tài sản ngắn hạn năm 2022 tăng 139% so với năm 2021, nguyên nhân trong năm 2022, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ để triển khai đầu tư các dự án “Tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam” rộng 24,2ha và dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Jade De Mai Châu - The Legends

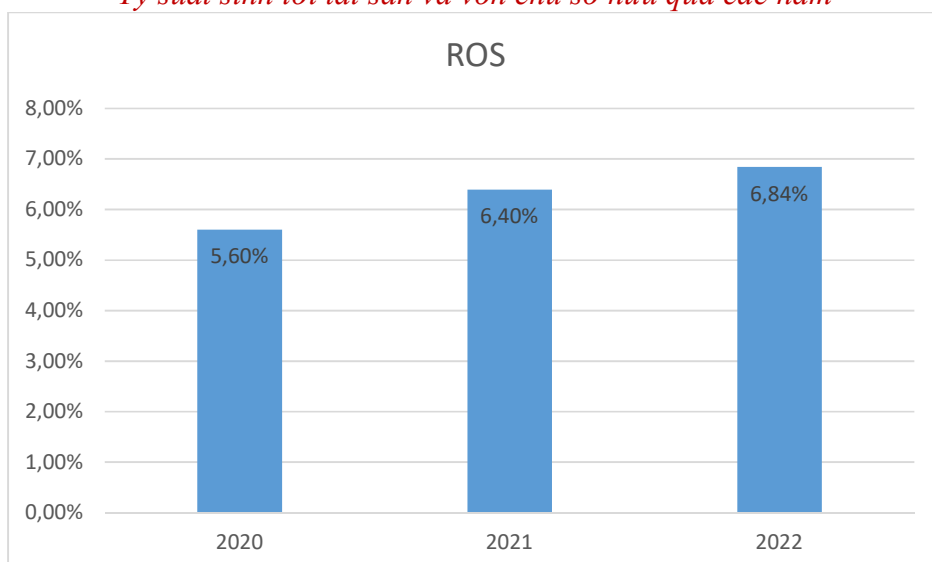
Tỷ suất sinh lời của Tài sản, Vốn chủ sở hữu và Doanh thu

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Tăng giảm
ROA	5%	5,14%	3,8%	(26,07%)
ROE	5,5%	6%	4,1%	(31,67%)
ROS	5,6%	6,4%	6,84%	6,88%

Các chỉ tiêu phản ánh tỷ suất sinh lời của tài sản và vốn chủ sở hữu ROA và ROE cũng được duy trì ở mức ổn định và có sự tăng trưởng qua các năm. Năm 2022, ROA giảm 26,07%, ROE giảm 31,67% so với năm 2021 do Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu tăng lên như đã nêu ở trên để thực hiện đầu tư vào dự án đầu tư, kết quả của ROA, ROE giảm không phải là do sụt giảm sút lợi nhuận sau thuế đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, chỉ tiêu ROS tăng 6,88% năm 2022 so với 2021 chứng tỏ hoạt động tỷ suất sinh lợi của lợi nhuận trên doanh thu thuần tăng, phản ánh “chất lượng của doanh thu” thể hiện sự hiệu quả trong công tác quản lý các chi phí của Công ty



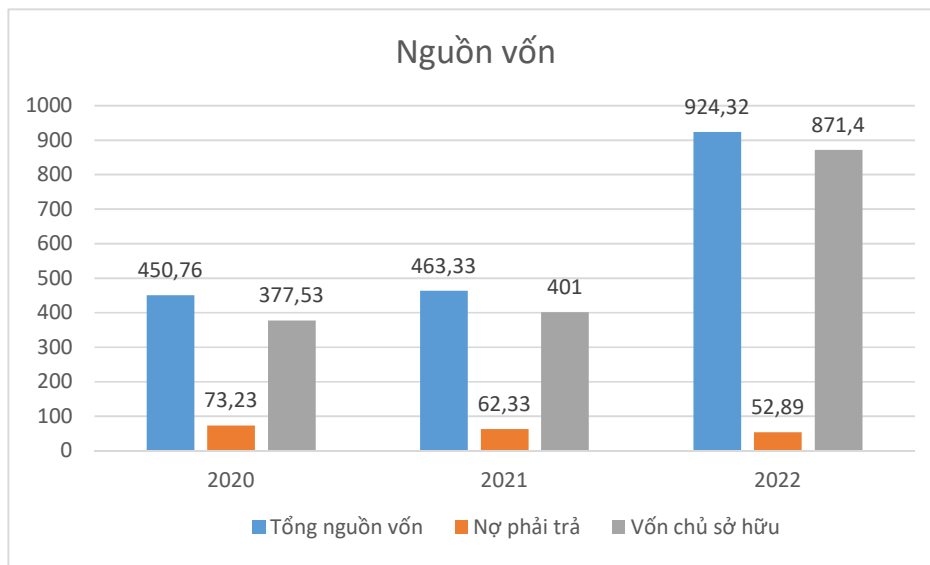
Tỷ suất sinh lời tài sản và vốn chủ sở hữu qua các năm



*Tỷ suất sinh lời của lợi nhuận/doanh thu***Tình hình nguồn vốn****Đvt: tỷ đồng**

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Tăng giảm
Tổng nguồn vốn	450,76	463,33	924,32	99,49%
Nợ phải trả	73,23	62,33	52,89	↓(15,15%)
Vốn chủ sở hữu	377,53	401,00	871,4	117,31%

Tính đến cuối năm 2021, tổng giá trị nguồn vốn đạt 924,32 tỷ đồng, tăng 99,49% so với năm 2021. Trong đó có thể thấy sự tích cực như sau: Nợ phải trả giảm 15,15%, vốn chủ sở hữu tăng 117,31%, như vậy trong cơ cấu nguồn vốn, công ty đã giảm bớt tỷ trọng các nguồn vốn bên ngoài, tăng nguồn vốn từ chủ sở hữu., giúp giảm bớt các rủi ro đồng thời tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn

*Tình hình nguồn vốn qua các năm*

Kết quả kinh doanh*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	%
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	366,73	384,24	↑4,98%
2	Giá vốn hàng bán	327,39	343,03	↑ 4,8%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	0,52	1,92	↑269,2%
4	Chi phí tài chính	3,93	2,39	↓ (39,2%)
5	Chi phí bán hàng	2,75	3,26	↑18,5%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,72	6,08	↑ 28,8%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,39	31,8	↑ 16,1%
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,92	5,46	↑ 39,3%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	23,47	26,34	↑ 12,22%

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng trưởng khá tốt so với năm 2021. Cụ thể doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 4,98%, lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 12,22%

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Sang năm 2023, tình hình kinh tế chính trị trên thế giới vẫn chưa ổn định do vậy, kế hoạch doanh thu Ban Giám đốc BKG Việt Nam đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm như sau:

Doanh thu: 400 tỷ

Lợi nhuận sau thuế: 26 tỷ

Kế hoạch này sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023



Để đạt được kế hoạch trên, ngay từ cuối năm 2022, BKG Việt Nam đã nhiều lần tiến hành họp Ban Giám đốc để đưa ra những biện pháp phù hợp với từng thời điểm:

Hoạt động sản xuất



- Nâng cấp cải tạo nhà xưởng tại Km31, QL6A, Đông Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội.
- Đầu tư máy móc thêm thiết bị để công nghiệp hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm
- Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân sản xuất, thợ lắp ráp

Đầu tư

- Tiếp tục triển khai 2 dự án: “tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam” đưa vào vận hành giai đoạn 1 dự án Tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam
- Triển khai hoàn thiện, đưa vào vận hành các dự án Bất động sản có tỷ suất sinh lời cao



Thị trường

- Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu ở các nước
- Tập trung vào các dự án nội thất cho các công trình lớn tại Miền Bắc và trên cả nước



Quản lý

Đào tạo nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ quản lý của Công ty. Mỗi cấp quản lý đều phải có kế hoạch làm việc chi tiết theo ngày, tuần, tháng, quý và điều chỉnh theo tình hình thực tế.

- Áp dụng chính sách lương thưởng và trừ lương trách nhiệm để tăng tính chủ động và hiệu quả công việc. Định kỳ tháng 6 hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá lại mức lương nhân viên một cách phù hợp.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ, BKG Việt Nam hiểu rõ sự tác động lên môi trường từ hoạt động của mình. Và vì thế, trách nhiệm với môi trường và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ được Ban điều hành BKG Việt Nam quan tâm đặc biệt.

BKG Việt Nam, ủng hộ và nghiêm túc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp với việc tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của BKG Việt Nam tác động đến môi trường chủ yếu ở những yếu tố sau:

- **Nguồn nguyên vật liệu**
- **Tiêu thụ năng lượng**
- **Tiêu thụ nước:**
- **Bảo vệ môi trường: theo quy định của pháp luật**

Nguồn nguyên liệu chính đầu vào để sản xuất nội thất hiện nay chủ yếu từ gỗ và ván. Ngay từ khâu lựa chọn, xử lý nguyên vật liệu đầu vào, trong quá trình sản xuất và đầu ra đã có những tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chí kỹ thuật và phương pháp xử lý rác thải để đảm bảo yếu tố an toàn và thân thiện với môi trường. Song song với đó, việc đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các nhà máy, xưởng sản xuất cũng được thực hiện sát sao và hoàn thiện ngay từ khi xây dựng xưởng sản xuất. Quy trình đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh, sức khỏe của CBCNV được củng cố và theo dõi hàng tuần, hàng tháng, hàng quý nhằm tạo ra chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động. Đối với ván, BKG Việt Nam sử dụng ván đạt tiêu chuẩn chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng của các nhà cung cấp trong nước hoặc nhập khẩu. Gỗ tròn được BKG Việt Nam thu mua của các hộ dân có nguồn gốc hợp pháp, được UBND xã cấp phép khai thác, có chứng chỉ nguồn gốc rừng trồng

FSC. Đặc biệt với dự án gần 500ha trồng rừng, ngoài việc đảm bảo nguyên nguyên liệu bền vững, còn giúp bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ năng lượng: Công ty luôn có những kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp để tối thiểu hóa làm thêm tăng ca, do đó lượng điện năng tiêu thụ trong giờ cao điểm luôn ở mức thấp.

Tiêu thụ nước: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của BKG Việt Nam hiện nay hầu như không gây ra các tác động đến môi trường nước

Bảo vệ môi trường: Nhờ áp dụng hệ thống hút bụi và dây chuyền sơn hiện đại, môi trường sản xuất luôn được đảm bảo an toàn. Đặc biệt, trong đánh giá tiêu chuẩn BSCI cho nhà máy, chỉ tiêu “Protection of the Environment” đã được đánh giá điểm B. Đối với hoạt động trong nông nghiệp, các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng đều nằm trong danh mục được cấp phép, đúng liều lượng theo tiêu chuẩn VietGap.

Từ báo cáo trên, BKG Việt Nam cam kết hoạt động sản xuất kinh doanh không gây ra những tác hại đối với môi trường sinh thái tự nhiên. Toàn thể CBCNV BKG Việt Nam hiểu rõ, tôn trọng môi trường, kinh doanh dựa trên nền tảng bảo vệ môi trường thì các hoạt động kinh doanh đó mới bền vững, hiệu quả và được ủng hộ từ cộng đồng, xã hội.



Hệ thống hút bụi hiện đại

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BKG VIỆT NAM ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Quỹ “Sharing is unity” của BKG Việt Nam được thành lập năm 2019 nhằm sẻ chia khó khăn cho các cán bộ công nhân viên của Công ty và cộng đồng. Sau hai năm hoạt động, Quỹ “Sharing is unity” không chỉ đem lại nhiều giá trị vật chất mà trên hết là giá trị tinh thần nhân văn.

THIỆN NGUYỆN TẠI TỈNH HÀ GIANG

Năm 2022, BKG Việt Nam đã tổ chức tặng quà tết cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn tại Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình. Đây là nơi dự án “tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam đang triển khai xây dựng



Hơn 30 quà tặng và tiền đã được trao đến tay các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BKG VIỆT NAM ĐỐI VỚI CBCNV**CHIẾN LƯỢC CON NGƯỜI**

BKG Việt Nam luôn luôn chú trọng và coi nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá. Vì thế, mọi hoạt động tại BKG Việt Nam đều lấy “Con người” là trọng tâm. Một trong những giá trị mà BKG Việt Nam xây dựng và luôn phát huy đó là môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp và tràn đầy năng lượng.



Ở BKG Việt Nam, không chỉ tiếng nói của quản lý cấp cao mới có trọng lượng, mà từng tiếng nói, từng ý kiến của bất kỳ nhân sự các cấp đều được chú trọng lắng nghe, ghi nhận

và tạo điều kiện để mỗi cá nhân đều có thể phát huy tối đa thế mạnh của mình trong sự phát triển chung của cả Doanh nghiệp.



BKG Việt Nam đã nỗ lực không ngừng trong việc tạo ra một môi trường làm việc, nơi mà mỗi cá nhân trong đó đều thể hiện được sự tôn trọng, tin tưởng nhau, cùng đoàn kết để đạt được những thành quả xuất sắc; Đồng thời, cũng là nơi để mỗi người tìm thấy những niềm vui, những giá trị trong công việc.

Trên cơ sở đó, BKG Việt Nam xác lập mục tiêu tuyển dụng là thu hút và sẵn sàng chào đón tất cả những ứng viên có mong muốn được làm việc, được cống hiến và phát huy tối đa thế mạnh về tay nghề, kỹ năng và kiến thức chuyên môn của mình trong sự phát triển chung.



Nâng cao tôn chỉ **“Đoàn kết là sẻ chia”**, BKG Việt Nam duy trì thường niên những hoạt động cộng đồng nhằm tôn vinh những cá nhân, tập thể NLD có thành tích xuất sắc trong công việc; sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn, kết hợp hài hòa giữa lợi ích Doanh nghiệp với lợi ích của cán bộ, người lao động.

Hoạt động hướng dẫn, đào tạo nguồn lực nhân sự nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cũng luôn được BKG Việt Nam chú trọng.

Đây không chỉ là nhiệm vụ riêng của bộ phận Nhân sự mà là trách nhiệm của mỗi cá nhân tại BKG Việt Nam. Đặc biệt, với sự chuyên tâm của mình, các cán bộ thuộc Ban điều hành BKG Việt Nam luôn gắn kết, đồng sức, đồng lòng, cam kết cùng tham gia nhiệm vụ hoạch định và phát triển nhân sự, cùng tạo ra môi trường làm việc với hiệu quả cao nhất.

TẶNG QUÀ NHÂN CÁC NGÀY LỄ

Các ngày lễ, CBCNV đều nhận được các phần quà có ý nghĩa theo chế độ phúc lợi của Công ty nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của tập thể





TẶNG QUÀ CHO CÔNG NHÂN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Hằng năm, Công ty xem xét các công nhân có hoàn cảnh khó khăn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời hỗ trợ bằng những phần quà tiền mặt. Đây là một trong những hoạt động thiết thực của Công ty trong việc chăm lo đời sống cho công nhân lao động, kịp thời động viên tinh thần để mọi người.



Tặng quà cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn

DU LỊCH

Trong năm, BKG Việt Nam tổ chức các hoạt động teambuilding, du lịch...cho toàn bộ CBCNV.



Các hoạt động này nhằm giúp giải tỏa căng thẳng sau giờ làm việc, tăng cường đoàn kết, góp phần xây dựng và cải thiện văn hóa doanh nghiệp

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Đánh giá chung hoạt động của công ty năm 2022**

Tại BKG Việt Nam, chủ tịch HĐQT tách biệt với Tổng Giám đốc, sự bất kiêm nhiệm này đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong quản lý điều hành cũng như nâng cao trách nhiệm trong quá trình vận hành Công ty của mỗi vị trí. HĐQT luôn theo sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra kế hoạch, phương án phù hợp đồng thời điều chỉnh khi có những yếu tố khách quan tác động đến.

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành họp 13 lần:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 05/01/2022	Kế hoạch hoạt động sản xuất 6 tháng đầu năm 2022	100%
02	02/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 07/02/2022	Kế hoạch triển khai các dự án trong năm 2022	100%
03	03/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 24/02/2022	Về việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
04	04/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 23/03/2022	Triển khai chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
05	05/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 01/04/2022	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu	100%
06	06/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 21/04/2022	Nội dung tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
07	07/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 23/05/2022	Đăng ký ngày giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành riêng lẻ	100%
08	08/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 31/05/2022	Thay đổi đăng ký kinh doanh Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ	100%
09	09/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 30/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét và cả năm 2022	100%
10	10/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 09/07/2022	Thông qua các nội dung liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và năm 2021	100%
11	11/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 06/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu	100%

12	12/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 07/11/2022	Thông tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	100%
13	13/2022/NQ-HĐQT/BKG ngày 23/11/2022	Đăng ký ngày giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2020 và năm 2021	

Bên cạnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của mình, HĐQT cũng thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh sau theo từng Quý;
- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành.
- Giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành.
- Lập kế hoạch triển khai các dự án trong năm 2022
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Chỉ đạo giám sát thực hiện Báo cáo thường niên năm 2022
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/BKG và Nghị quyết Hội đồng Quản trị;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thành công tốt đẹp và theo đúng quy trình, quy định;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022;
- Giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Doanh thu thuần: tăng **18,25** tỷ đồng tương ứng 4,98%

Lợi nhuận sau thuế TNDN: tăng **2,87** tỷ đồng tương ứng 12,22%

Thù lao của HĐQT và BKS

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kế hoạch trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

STT	Ban	Số lượng (người)	Thù lao (VNĐ)	Tổng cả năm (VNĐ)
1	Hội đồng Quản trị	5	5.000.000/ người	300.000.000
2	Ban Kiểm soát	3	3.000.000/ người	108.000.000

Kế hoạch của Hội Đồng Quản trị 2023

Ngay sau khi có Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng Quản trị cam kết trước Đại Hội đồng Cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT sẽ tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm đã đề ra cho giai đoạn 2021 – 2026, điều chỉnh để bám sát tình hình thực tế trong quá trình hoạt động
- Chỉ đạo triển khai đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các định hướng của HĐQT
- Ổn định hệ thống và phát triển Công ty theo hướng bền vững, kiểm soát tốt rủi ro;
- Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2021;
- Chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2022 Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình Kiểm tra các hoạt động tại công ty cũng như giám sát công việc của HĐQT và Ban tổng giám đốc

- **Kiểm tra, rà soát việc tuân thủ các Quy chế, quy trình nội bộ đã được ban hành**
- **Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban kiểm soát đã làm việc với các đơn vị phù hợp để quyết định việc lựa chọn và đề xuất với chủ tịch Hội đồng Quản trị ra quyết định phê duyệt, ký Hợp đồng thực hiện.

- **Thực hiện nhiệm vụ giám sát**

Trưởng ban Ban Kiểm soát đã tham gia dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình kịp thời, đồng thời làm thư ký cuộc họp để đảm bảo nội dung các nghị quyết được ban hành một cách khách quan nhất

• Công bố thông tin

Trưởng ban kiểm soát là người công bố thông tin của BKG Việt Nam. Vì vậy các thông tin công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường luôn đảm bảo kịp thời và chính xác

- Ban Kiểm soát thường xuyên đánh giá tình hình tài chính của Công ty để đưa ra các nhận xét, cảnh báo, khuyến nghị kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành công ty;

Các cuộc họp của BKS năm 2022

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Phước Đức	2/2	100%	
2	Ông Tạ Quang Dũng	2/2	100%	
3	Bà Phan Thị Thu Hà	2/2	100%	

Soát xét Kết quả hoạt động kinh doanh:

Trên kết quả kiểm tra, soát xét hồ sơ sổ sách năm 2022, Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 384,9 tỷ, tăng 4,98% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 2,9 tỷ, tăng 12,22% so với năm 2021

Tổng tài sản (nguồn vốn): 924,3 tỷ, tăng 99% so với năm 2021

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ công nhân viên trong hệ thống

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn luôn ý thức được việc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Mỗi thành viên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản lý, đề ra những chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường. Mặc dù năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban điều hành đã có những chính sách quản lý phù hợp để tiết kiệm chi phí, tìm kiếm khách hàng mới.
- Đối với cán bộ công nhân viên trong hệ thống: Ban kiểm soát đánh giá mỗi cán bộ công nhân viên luôn có ý thức chấp hành nội quy của Công ty đề ra, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đối với những trường hợp vi phạm nội quy, ban kiểm soát cũng đã tiến hành lập biên bản vi phạm để xử lý theo quy chế Công ty.

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục đẩy mạnh giám sát hoạt động của hệ thống, trong đó một số điểm nổi bật như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đúng đắn nhất.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án của Công ty.
- Sốt xét số liệu, hồ sơ, báo cáo Quý, bán niên và báo cáo kiểm toán của Công ty

MỘT SỐ SẢN PHẨM, DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Một số dự án lớn triển khai

Năm 2022 đánh dấu nhiều đột phá trong hoạt động đầu tư, tạo bước đệm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của BKG Việt Nam. Hiện nay các dự án của BKG đang triển khai gồm dự án đầu tư xây dựng nhà máy và dự án bất động sản

Dự án: Tổ hợp nhà máy sản xuất Gỗ BKG Việt Nam

Vị trí: Xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình

Quy mô: 24,2ha

Tổng vốn đầu tư giai đoạn I: 298 tỷ đồng

Hiện nay dự án đã giải phóng xong toàn bộ mặt bằng và đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý cũng như bước đầu đi vào xây dựng hạ tầng,



Lợi ích dự án mang lại:

- VIỆC LÀM**
Hơn 1000 việc làm tại địa phương
- THU NHẬP**
Lao động phổ thông: 5 – 6 triệu/tháng
Lao động tay nghề: 8 – 10 triệu/tháng
- THU MUA GỖ KEO NGƯỜI DÂN**
Bao tiêu toàn bộ gỗ tròn cho người dân
- XÃ HỘI**
Đóng thuế cho địa phương
Hỗ trợ người nghèo, Xây đường, cầu, trường học, y tế...
- MÔI TRƯỜNG**
Tiêu chuẩn Châu Âu

Các hạng mục đầu tư của dự án

XƯỞNG SẢN XUẤT VÁN ÉP NHIỀU LỚP



DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
35.400 m²

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
90.000 m³/năm

LAO ĐỘNG DỰ KIẾN
504 người

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÁN GHÉP THANH



DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
12.000 m²

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
7.200 m³/năm

LAO ĐỘNG DỰ KIẾN
100 người

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NGOẠI THẤT NGOÀI TRỜI



DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
16.200 m²

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
21.000 m³/năm

LAO ĐỘNG DỰ KIẾN
540 người

NHÀ MÁY SẢN XUẤT
NỘI THẤT TRONG NHÀ



DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

16.200 m²



CÔNG SUẤT SẢN XUẤT

7.800 m³/năm



LAO ĐỘNG DỰ KIẾN

1200 người

830.10714.1

XƯỞNG SẤY GỖ



DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

3.300 m²



LAO ĐỘNG DỰ KIẾN

228 người



NHÀ VĂN PHÒNG
NHÀ ĂN, CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ



DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

1.157 m²



BKG VIET NAM





**Dự án: Khu du lịch – nghỉ dưỡng sinh thái
Jade De MAICHAU – The Legends**



Dấu ấn một huyền thoại....

Địa điểm thực hiện: xã Tòng Đậu và xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Diện tích: 60 ha

Khu dịch vụ nghỉ dưỡng: 10,81ha

Đất cây xanh thể thao: 17,3ha

Khu cảnh quan mặt nước: 17,98ha

Hòa Bình, tên gọi cũng như đã đủ sức nói lên những nội hàm về vùng đất có những điều kiện tự nhiên, điều kiện văn hóa, xã hội, con người phù hợp với mong muốn hiện tại. Từ Hà Nội, đi theo đường Hồ Chí Minh, đi qua Lương Sơn, Kim Bôi, Lạc Thủy, Yên Thủy, Lạc Sơn; từ Quốc Lộ 6, Đại lộ Thăng Long, đi qua huyện Lương Sơn, Thành phố Hòa Bình, nối vào Cao Phong, Tân Lạc, Mai Châu, một hướng rẽ về Đà Bắc...; đường nào cũng bạt ngàn đồi núi, bạt ngàn cây xanh; cung đường uốn lượn, lúc lên tới đỉnh dốc

Cun, lúc vượt lên trên đỉnh mây trắng ở thung Khe, lúc lại vòng vào những vùng đất mát lạnh, ngọt lịm những Cam, những Mía của đất Cao Phong; lúc đi theo đường trường sơn nối bãi Lạng với bãi Chạo, lúc lại men theo dòng sông Bôi xanh ngắt những cây Chè; lúc ngâm đôi chân vào dòng nước nóng rẫy của nguồn khoáng quý Kim Bôi, lúc lại ngồi nghe mùi gió mát trên lòng hồ Hòa Bình...

Dự án **Jade De MAICHAU – The Legends** có vị trí đắc địa – cửa ngõ huyện Mai châu, 1 mặt bám đường quốc lộ, mặt lưng bám núi non hùng vĩ, bao quanh lòng hồ tự nhiên. Dự án đi vào hoạt động không chỉ là nơi nghỉ dưỡng lí tưởng cho du khách mà nơi đây còn có sứ mệnh bảo tồn các văn hóa hàng nghìn năm của Mai Châu nói riêng và Hòa Bình nói chung.

MỤC TIÊU DỰ ÁN

Trở thành **Trung Tâm Giao Thương, du Lịch** của khu vực

Khôi phục lại những **Nét Văn Hóa Truyền Thống**

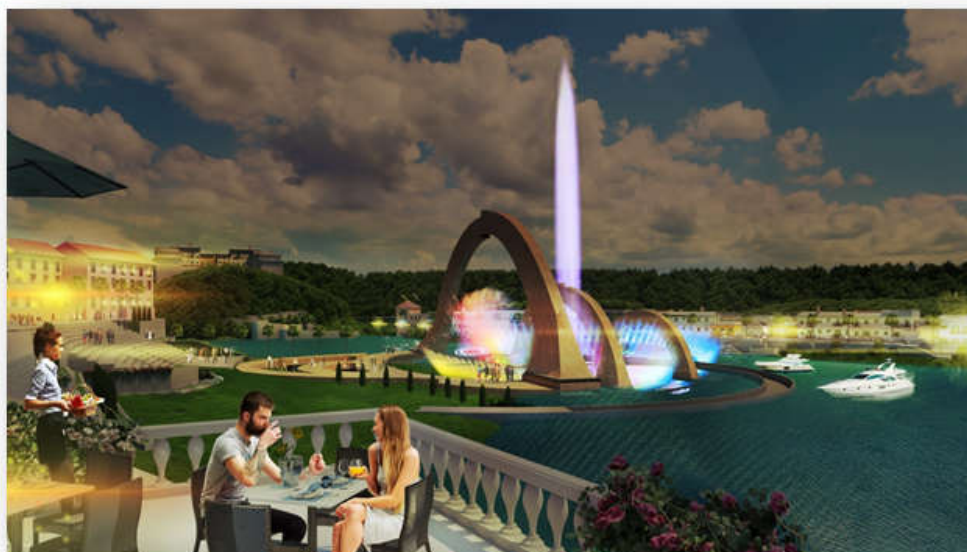
Tạo thành điểm nhấn, nghĩ đến Hòa Bình, nghĩ đến cung đường du lịch là nghĩ đến **Jade De Mai Chau**

Một số công trình tiêu biểu của dự án



Quảng trường trung tâm

- ***Tháp đồng hồ:*** Biểu tượng của dự án
- ***Bảo tàng văn hóa dân tộc:*** Nơi khách du lịch tìm hiểu về truyền thống, văn hóa đặc trưng, các sản phẩm thủ công của địa phương.
- ***Quảng trường trung tâm:*** Nơi biểu diễn các tiết mục văn hóa, ăn đêm, khu vui chơi ...



Sân khấu biểu diễn ngoài trời: Nơi biểu diễn các tiết mục văn hóa, văn nghệ



*Bể bơi vô cực và Khu Teambuilding
Đường đi dạo ven hồ
Bể bơi vô cực
Khu Teambuilding*



Khu dịch vụ, ShopHouse: Nhà hàng, café, bar, spa, cửa hàng .. Tất cả các nhu cầu của Khách thăm quan sẽ đều được đáp ứng ở đây



Khối biệt thự nghỉ dưỡng

Khi đi vào hoạt động, dự án sẽ cung cấp cho thị trường **450 căn biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp** có diện tích từ **120m² – 450m²**



Ngôi nhà mặt trời 595m²



Trung tâm Hạnh phúc quốc gia Bhutan mang đậm nét bản sắc của quốc gia này



Bảo tàng Gốm sứ

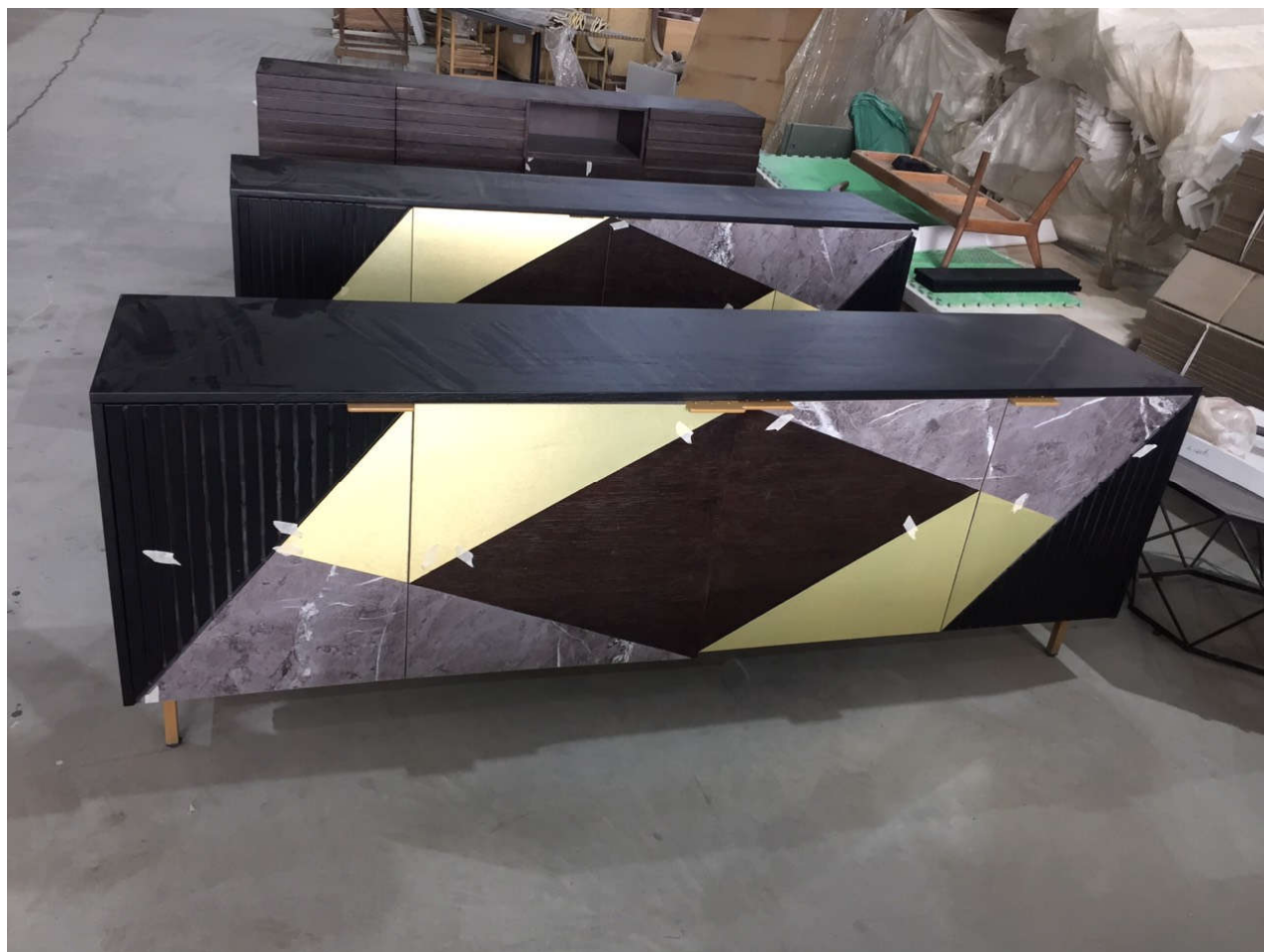


Trường tiểu học – Điểm sáng của vùng cao

Một số sản phẩm, công trình tiêu biểu năm 2021**Một số sản phẩm xuất khẩu năm 2022**

Năm 2022, hoạt động xuất nhập khẩu được mở cửa trở lại, đồng thời Khách hàng trên thế giới có xu hướng dịch chuyển nhà cung cấp từ Trung Quốc sang Việt Nam. Do đó, mở ra cơ hội thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu nội thất của BKG Việt Nam

Nhiều đơn hàng xuất đi Châu Âu, Mỹ, Châu Á đã được BKG Việt Nam thực hiện trong năm



(Sản phẩm đang được Kiểm tra chất lượng sau khi lắp ráp hoàn thiện)











Ván ghép thanh

Ván ghép thanh là mặt hàng có rất nhiều ứng dụng trong sản xuất nội thất: sản xuất các đồ nội thất trong gia đình, văn phòng, kiến trúc công cộng. Do vậy, Công ty xác định đây là mũi nhọn chính đối với hoạt động sản xuất thương mại. Hiện nay, do có ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực và quy trình sản xuất không đòi hỏi phức tạp nên nguồn cung khá phổ biến và đa dạng. Sau thời gian hoạt động trong cùng với kinh nghiệm đúc kết, Công ty đã có danh sách các khách hàng với nhu cầu hàng trăm m³ mỗi tháng.



Lợi thế có Chi nhánh nằm trong vùng nguyên liệu lâm sản Tây Bắc lớn nhất cả nước, nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty luôn được đảm bảo ổn định cả về số lượng và giá cả. Việc thu mua của các đại lý và hộ dân cũng giúp Công ty giảm được chi phí giá vốn đầu vào so với các nhà phân phối khác qua đó gia tăng lợi nhuận Công ty.



Sản phẩm nông nghiệp

Với trang trại rộng hàng chục hecta, cùng với gần 4.000 cây cam tại Cao Phong, Hòa Bình, thương hiệu cam Cao Phong của BKG Việt Nam đang dần được người tiêu dùng đón nhận tích cực bởi chất lượng và đặc biệt là an toàn đối với sức khỏe





Không sử dụng chất bảo quản, sử dụng phân bón với liều lượng và thời gian phù hợp trước khi thu hoạch là những tiêu chí được BKG đặt lên hàng đầu đối với các sản phẩm từ nông nghiệp

Một số công trình, sản phẩm do BKG Việt Nam thiết kế và thi công

Công trình Khách sạn Melia (Hà Nội) do BKG Việt Nam cải tạo và thi công nội thất

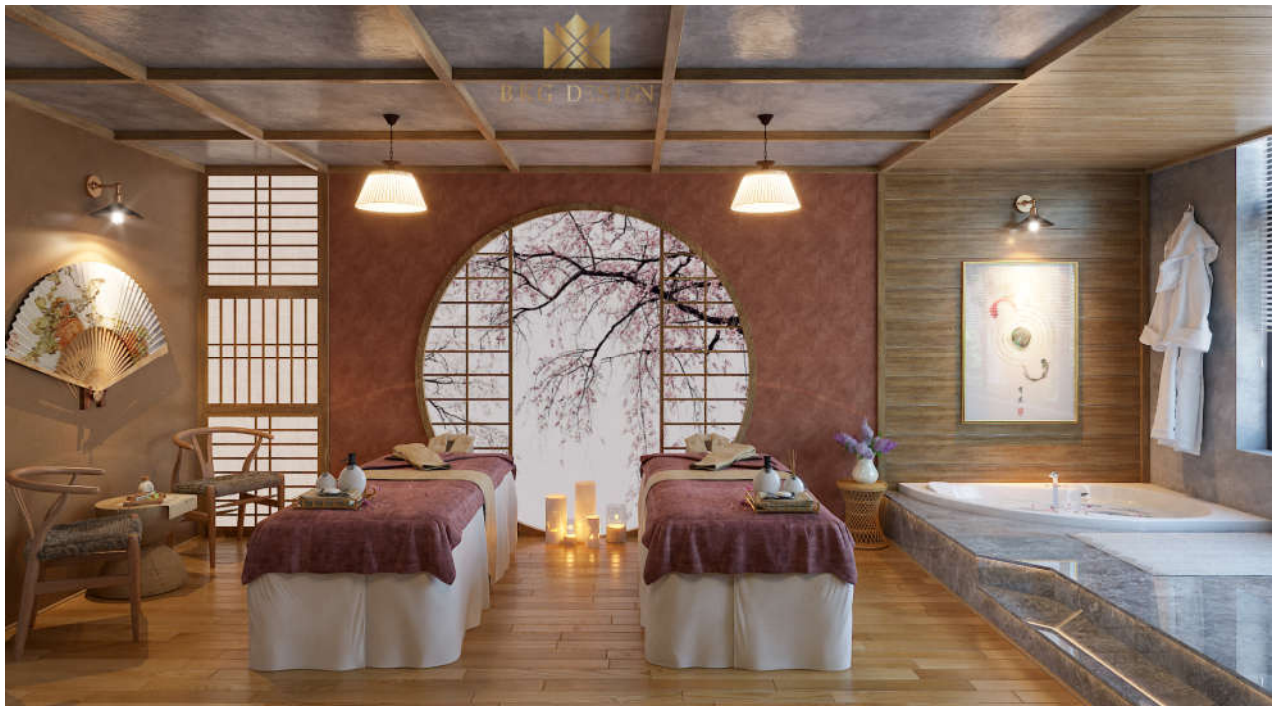




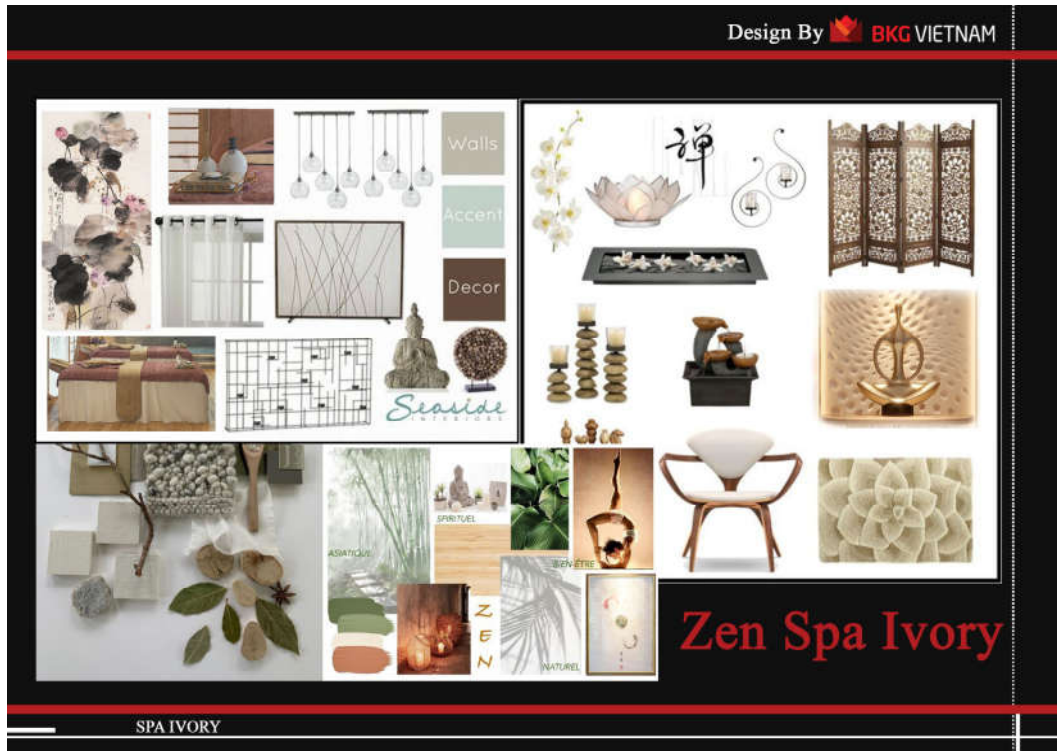
BKG DESIGN là trung tâm thiết kế của BKG Việt Nam. Những thiết kế của BKG DESIGN ngoài việc đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng nhưng vẫn phải mang nét riêng của BKG.















BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022
(Đã được Kiểm toán)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 38

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam, tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị DTA, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106935814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2015 và thay đổi lần 09 ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là: 681.999.830.000 đồng (Sáu trăm tám một tỷ, chín trăm chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương 68.199.983 cổ phần.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Dương Tất Thắng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Duy	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Điền Văn Trung	Thành viên HĐQT độc lập

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Các thành viên của Ban Kiểm soát của công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Phước Đức	Trưởng ban kiểm soát
Ông Tạ Quang Dũng	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP là đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, đơn vị có lợi ích thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hưng



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số: 225 /BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam được lập ngày 29 tháng 03 năm 2023 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày từ trang 08 đến trang 38 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã trung thực, hợp lý không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Trần Thị Hạnh
Số Giấy CN ĐKHN
Kiểm toán : 0726-2023-133-1

Ngô Duy Việt
Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 1703-2019-133-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Số đầu năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		788.458.385.001	329.721.714.412
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	29.482.041.128	39.426.026.243
111	1. Tiền		14.482.041.128	39.426.026.243
112	2. Các khoản tương đương tiền		15.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		661.875.274.994	209.258.954.092
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	60.786.802.817	44.334.793.575
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	392.068.145.416	94.293.692.899
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	209.020.326.761	70.630.467.618
140	IV. Hàng tồn kho	7	94.721.471.263	79.854.434.805
141	1. Hàng tồn kho		94.721.471.263	79.854.434.805
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.379.597.616	1.182.299.272
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9.a	326.375.645	234.908.889
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.051.721.971	945.890.383
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà n	16	1.500.000	1.500.000
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		135.857.504.066	133.605.695.554
220	II. Tài sản cố định		60.729.593.114	57.258.266.269
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	18.298.622.864	14.827.296.019
222	- Nguyên giá		43.931.794.202	34.954.798.194
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(25.633.171.338)	(20.127.502.175)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	42.430.970.250	42.430.970.250
228	- Nguyên giá		42.430.970.250	42.430.970.250
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư	12	21.868.459.462	22.755.606.934
231	- Nguyên giá		24.840.129.972	24.840.129.972
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.971.670.510)	(2.084.523.038)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	8	51.855.914.610	53.140.845.682
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang d		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		51.855.914.610	53.140.845.682
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.403.536.880	450.976.668
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9.b	1.403.536.880	450.976.668
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		924.315.889.067	463.327.409.966

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
300	NỢ PHẢI TRẢ		52.891.718.178	62.326.987.407
310	I. Nợ ngắn hạn		51.489.485.178	59.238.722.407
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	21.787.072.936	9.723.563.066
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	4.169.081.194	7.522.075.117
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	6.565.146.791	4.523.546.750
314	4. Phải trả người lao động		537.532.767	319.775.493
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	47.465.753	1.952.966.481
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		180.075.000	1.109.645.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	2.508.838.737	1.647.888.500
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	15.694.272.000	32.439.262.000
330	II. Nợ dài hạn		1.402.233.000	3.088.265.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	18.b	100.000.000	100.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13.b	1.302.233.000	2.988.265.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		871.424.170.889	401.000.422.559
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	871.424.170.889	401.000.422.559
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		681.999.830.000	320.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		681.999.830.000	320.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
420	2. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		36.419.113.325	73.356.675.841
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		10.488.845.841	50.217.008.174
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		25.930.267.484	23.139.667.667
422	4. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	-
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		153.005.227.564	7.643.746.718
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		924.315.889.067	463.327.409.966

Người lập biểu



Phạm Lương Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Phạm Lương Bảo Ngọc



Nguyễn Văn Hưng

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	386.244.141.464	366.750.497.632
02	2. Các khoản giảm trừ	22	1.257.191.619	18.122.600
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		384.986.949.845	366.732.375.032
11	4. Giá vốn hàng bán	23	343.034.839.178	327.392.545.159
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		41.952.110.667	39.339.829.873
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.927.870.693	521.618.379
22	7. Chi phí tài chính	25	2.392.258.494	3.928.621.173
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		2.340.217.489	3.909.060.767
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	26	3.255.418.079	2.745.998.142
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	6.081.997.768	4.718.883.890
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}		32.150.307.019	28.467.945.048
31	12. Thu nhập khác		10.859.587	5.591.013
32	13. Chi phí khác	28	356.699.625	1.080.643.288
40	14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		(345.840.038)	(1.075.052.275)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		31.804.466.981	27.392.892.773
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	5.464.035.129	3.920.549.393
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		26.340.431.852	23.472.343.380
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		25.930.267.484	23.139.667.667
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		410.164.368	332.675.713
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	471	723

Người lập biểu



Phạm Lương Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Phạm Lương Bảo Ngọc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hưng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Phương pháp gián tiếp
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	31.804.466.981	27.392.892.773
	2. Điều chỉnh cho các khoản	6.819.774.967	9.324.823.685
02	- Khấu hao tài sản cố định	6.343.931.586	5.840.248.528
03	- Các khoản dự phòng	-	-
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(28.494.375)	5.566.961
05	- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.835.879.733)	(430.052.571)
06	- Chi phí lãi vay	2.340.217.489	3.909.060.767
08	3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	38.624.241.948	36.717.716.458
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(35.897.376.444)	19.947.995.733
10	- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	(15.250.035.218)	3.254.372.570
11	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(159.167.620.981)	(17.254.182.433)
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	(797.494.285)	270.840.507
14	- Tiền lãi vay đã trả	(4.245.718.217)	(3.616.925.654)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(3.486.087.119)	(2.688.575.644)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(180.220.090.316)	36.631.241.537
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	(6.548.827.727)	(16.040.318.000)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(47.547.906.258)	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.887.198.516	1.693.310
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(52.209.535.469)	(16.038.624.690)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	300.000.000.000	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	18.900.000.000	26.173.750.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(96.415.582.000)	(28.384.682.656)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	222.484.418.000	(2.210.932.656)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(9.945.207.785)	18.381.684.191
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	39.426.026.243	21.046.176.825
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.222.670	(1.834.773)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	29.482.041.128	39.426.026.243

Người lập biểu



Phạm Lương Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Phạm Lương Bảo Ngọc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hưng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam, tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị DTA, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106935814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2015 và thay đổi lần 09 ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là: 681.999.830.000 đồng (Sáu trăm tám một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương 68.199.983 cổ phần.

Số CBCNV: 16 người.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (Chi tiết: Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng; Bán buôn sơn và vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh..);
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế ;
- Khai thác gỗ ;
- Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ ;
- Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : Bán buôn, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh và dịch vụ của Công ty không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Tổng số Công ty con:

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 06;
- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0.

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm:

<i>Tên Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ kiểm soát</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Công ty CP Gỗ BKG	TP Hà Nội	95%	95%	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
Công ty CP Xuất Nhập khẩu BKG Home	TP Hà Nội	98%	98%	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
Công ty CP thực phẩm lạnh Mai Châu	Hòa Bình	99,2%	99,2%	Chăn nuôi gia cầm, hoạt động trồng trọt
Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ	Hòa Bình	100%	100%	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
Công ty CP phát triển rừng BKG Độc lập	Hòa Bình	100%	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
Công ty CP Jade De Mai Châu	Hòa Bình	51,67%	51,67%	Bất động sản

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

Hình thức sổ kế toán đơn vị đang áp dụng là hình thức: Chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

2.2. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

a. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

b. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con. Các Công ty được xác định là công ty con của Công ty khi có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các Công ty này.

Các chính sách kế toán của các Công ty con có thể được điều chỉnh nhằm đảm bảo chính sách kế toán được áp dụng ở Công ty mẹ và các Công ty con không có sự khác biệt đáng kể.

Tất cả các nghiệp vụ (giao dịch) và số dư chủ yếu giữa các Công ty con trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu không tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty trừ đi Cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận

ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ :

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp: bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
- Máy móc, thiết bị	03-15 năm
- Phương tiện, vận tải	06-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-10 năm

2.11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, trước ngày 01/01/2015 được tính trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương tự như các tài sản khác, kể từ ngày 01/01/2015 không thực hiện trích khấu hao.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trên Báo cáo tài chính sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

2.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

2.17. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền chưa được phân bổ phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.19. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu)

hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.20. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu xây dựng

- Các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính [riêng] của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính [riêng] thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.22. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản nếu có đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

2.23. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.25. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.
- Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tổ Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê,
Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	13.641.945.358	8.203.610.664
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	840.095.770	31.222.415.579
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	-
Cộng	29.482.041.128	39.426.026.243

4. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	60.786.802.817	44.334.793.575
Công ty CP Đầu tư XD và PT đô thị Thăng Long	13.867.434.800	-
Công ty TNHH MTV ván ép Tây Hà Nội	-	4.719.000.000
Công ty Cổ Phần DV sản xuất và KD Lâm Nghiệp Hà nội	-	13.374.240.000
Công ty CP ván ép Đồng Hới	6.476.976.000	5.015.380.500
Công ty CP Nông sản thực phẩm Hồng Hà	11.787.941.745	-
Công ty CP Thực phẩm Lành	-	11.863.763.700
Công ty CP Đầu tư và KD quốc tế Tre Việt	12.455.691.200	-
Các đối tượng khác	16.198.759.072	9.362.409.375
Cộng	60.786.802.817	44.334.793.575

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	392.068.145.416	94.293.692.899
Công ty TNHH MTV Xuất nhập gỗ Hà Nội	74.977.111.223	22.644.902.725
Công ty CP Đầu tư HTDL và Khai thác DV nghỉ dưỡng Tây Bắc	110.499.879.680	-
Công ty TNHH Tâm Điền Tây Yên Tử	56.400.000.000	-
Công ty TNHH MTV ván ép Tây Hà Nội	29.039.907.285	38.007.486.765
Công ty CP Tâm Điền (Công ty CP chế biến gỗ Bắc Việt)	21.298.596.643	14.395.694.712
Công ty CP Nông nghiệp CNC Hòa Bình	13.400.120.320	-
Công ty CP xây dựng TM và XNK Phú Lương II	37.100.000.000	-
Các đối tượng khác	49.352.530.265	19.245.608.697
Cộng	392.068.145.416	94.293.692.899

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác ngắn hạn	209.020.326.761	-	70.630.467.618	-
Tạm ứng	193.942.060.735	-	55.960.419.618	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	459.097.546	-	139.720.000	-
Phải thu khác ngắn hạn	14.619.168.480	-	14.530.328.000	-
- Ông Bùi Văn Tụm (*)	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
- Ông Bùi Văn Xiển (*)	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
- Khác	619.168.480	-	449.460.938	-
Cộng	209.020.326.761	-	70.630.467.618	-

(*) Khoản hợp tác đầu tư giữa Công ty CP Thực phẩm lành Mai Châu với các cá nhân theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số: 01 và 02/HTKD ngày 10 tháng 12 năm 2019 và Phụ lục hợp đồng ngày 05/12/2021. Theo đó, Công ty CP Thực phẩm lành Mai Châu góp tiền, tham gia điều hành, quản lý, hỗ trợ tìm đối tác, khách hàng, thực hiện phân phối tiêu thụ sản phẩm tại các trang trại trồng Cam tại Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình với 2 trang trại của ông Bùi Văn Tụm và ông Bùi Văn Xiển.

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	17.098.706.774		16.412.745.736	
Công cụ, dụng cụ	-		13.909.091	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.201.464.581		2.183.145.476	
Thành phẩm	2.305.219.283		18.067.147.264	
Hàng hoá	71.116.080.625		43.177.487.239	
Cộng	94.721.471.263	-	79.854.434.805	-

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

8. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>		
- Hệ thống trang trại chăn nuôi gia cầm (1)	20.079.500.508	20.079.500.508
- Cây ăn quả lâu năm		5.953.247.174
- Dự án tại Nà Mo, Mai Châu, Hòa Bình	6.000.000.000	6.000.000.000
- Dự án nhà xưởng SX đồ gỗ tại Sơn Tây, Hà Nội	6.033.180.000	6.033.180.000
- Xây dựng nâng cấp nhà xưởng SX gỗ tại Đông Sơn, Chương Mỹ	2.741.474.298	
- Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Jade De Mai Châu - The Legei	1.718.059.671	
- Tổ hợp nhà máy SX gỗ BKG Việt Nam (2)	15.272.823.972	15.074.918.000
- Dự án khác	10.876.161	
Cộng	51.855.914.610	53.140.845.682

(1): Hệ thống trang trại gồm 3 chuồng nuôi gà, nhà văn phòng và tài sản khác tại Thôn Lão Nội, Xã Phú Lão, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình. Giấy phép xây dựng số 16/GPXD do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 14 tháng 09 năm 2018

(2): Số tiền đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí pháp lý đến ngày 31/12/2022 của dự án Tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam, theo Quyết định chủ trương đầu tư số 74/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình về việc chấp thuận nhà đầu tư Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ thực hiện dự án Tổ hợp sản xuất gỗ BKG Việt Nam:

- + Mục tiêu dự án: Đầu tư đồng bộ các nhà máy SX ván ép, sản xuất gỗ thanh nguyên liệu và gỗ nội thất...
- + Địa chỉ: xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
- + Tổng diện tích: 242.281,6 m²
- + Thời gian hoạt động dự án: 50 năm;

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	326.375.645	234.908.889
- Công cụ dụng cụ	88.109.263	228.688.239
- Chi phí chờ phân bổ	238.266.382	6.220.650
Cộng	326.375.645	234.908.889
b. Dài hạn	1.403.536.880	450.976.668
- Công cụ dụng cụ	1.386.424.329	233.673.380
- Chi phí dài hạn khác chờ phân bổ	17.112.551	217.303.288
Cộng	1.729.912.525	685.885.557

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cây ăn quả lâu năm	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	595.338.895	27.147.071.126	4.698.675.272	639.243.636	1.874.469.265	34.954.798.194
- Mua trong năm		1.614.983.543	-	118.197.440	-	1.733.180.983
- Tăng khác		907.569.091			6.336.245.934	7.243.815.025
- Phân loại lại		(37.181.818)		37.181.818		-
- Góp vốn bằng tài sản						-
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Giảm khác						-
Số cuối năm	595.338.895	28.724.872.851	5.606.244.363	794.622.894	8.210.715.199	43.931.794.202
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	100.305.954	16.670.100.820	2.504.715.487	282.823.482	569.556.432	20.127.502.175
- Khấu hao trong năm	62.221.716	3.841.695.105	756.809.080	144.132.273	439.388.341	5.244.246.515
- Tăng khác		174.000.000	87.422.648			261.422.648
- Phân loại lại		(17.248.232)		17.248.232		-
- Góp vốn bằng tài sản						-
- Thanh lý nhượng bán						-
- Giảm khác						-
Số cuối năm	162.527.670	20.668.547.693	3.348.947.215	444.203.987	1.008.944.773	25.633.171.338
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	495.032.941	10.476.970.306	2.193.959.785	356.420.154	1.304.912.833	14.827.296.019
Tại ngày cuối năm	432.811.225	8.056.325.158	2.257.297.148	350.418.907	7.201.770.426	18.298.622.864

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đang thế chấp các khoản vay: 2.449.476.506 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 679.188.828 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VỐ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản vô hình	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá				Tổng cộng
Số đầu năm	42.430.970.250			42.430.970.250
- Mua trong năm				-
- Giảm khác				-
Số cuối năm	42.430.970.250	-	-	42.430.970.250
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm				-
- Khấu hao trong năm				-
- Giảm khác				-
Số cuối năm				-
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	42.430.970.250	-	-	42.430.970.250
Tại ngày cuối năm	42.430.970.250	-	-	42.430.970.250

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đang thế chấp các khoản vay: 0 VND

- Giá trị TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 0 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Cơ sở hạ tầng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	24.840.129.972	-	-	24.840.129.972
- Mua trong năm				-
- Tăng khác				-
- Thanh lý, nhượng bán				-
- Giảm khác				-
Số cuối năm	24.840.129.972	-	-	24.840.129.972
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	2.084.523.038			2.084.523.038
- Khấu hao trong năm	887.147.472			887.147.472
- Tăng khác				-
- Thanh lý nhượng bán				-
- Giảm khác				-
Số cuối năm	2.971.670.510	-	-	2.971.670.510
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	22.755.606.934	-	-	22.755.606.934
Tại ngày cuối năm	21.868.459.462	-	-	21.868.459.462

- Giá trị còn lại cuối năm của BĐS đầu tư đang thế chấp đảm bảo các khoản vay: VND

- Nguyên giá BĐS đầu tư cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá: 0 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKGI VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Số đầu năm	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn	15.694.272.000	15.694.272.000	15.694.272.000	32.439.262.000	32.439.262.000	32.439.262.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- CN Chương Mỹ Hà Tây (3)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	28.846.750.000	28.846.750.000	28.846.750.000
	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	28.846.750.000	28.846.750.000	28.846.750.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Đông Đô - PGD Văn Quán (1)	694.272.000	694.272.000	694.272.000	3.592.512.000	3.592.512.000	3.592.512.000
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) - CN Hà Nội (2)	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- CN Huyện Chương Mỹ Hà Tây (4)	412.512.000	412.512.000	412.512.000	412.512.000	412.512.000	412.512.000
Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (4)	101.760.000	101.760.000	101.760.000	-	-	-
b. Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Đông Đô - PGD Văn Quán (1)	1.302.233.000	1.302.233.000	508.240.000	2.194.272.000	2.988.265.000	2.988.265.000
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) - CN Hà Nội (2)	268.400.000	268.400.000	-	180.000.000	448.400.000	448.400.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- CN Huyện Chương Mỹ Hà Tây	627.353.000	627.353.000	-	412.512.000	1.039.865.000	1.039.865.000
Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (4)	406.480.000	406.480.000	508.240.000	101.760.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	16.996.505.000	16.996.505.000	16.202.512.000	34.633.534.000	35.427.527.000	35.427.527.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Thông tin bổ sung cho các khoản vay:

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Đông Đô - PGD Văn Quán

- Hợp đồng cho vay số 250620-6292080-01-SME ngày 29/06/2020.
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 29/06/2020 đến ngày 29/06/2025
- Số tiền vay: 898.400.000 VND.
- Lãi suất: 12,2 %/năm.
- Mục đích: Thanh toán một phần tiền mua ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Số dư vay tại 31/12/2022 là: 448.400.000 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 180.000.000 VND.

(2) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) - Chi nhánh Hà Nội theo:

- Hợp đồng tín dụng số 1252962/2018/HĐTD-DN/PGBankHN; Khế ước nhận nợ số 1252962-01/2018/KUNN-DN/PGBankHN ngày 26/04/2018;
Số tiền vay: 751.500.000 đồng
- Thời hạn cho vay: 84 tháng
- Lãi suất: Theo khế ước nhận nợ;
- Mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô;
- Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay;
- Số dư tại ngày 31/12/2022 là: 250.468.000 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 107.364.000 đồng

- Hợp đồng tín dụng số 1250924/2017/HĐTD-DN/PGBankHN ngày 05/06/2017

- Số tiền vay: 636.000.000 đồng
- Thời hạn cho vay: 84 tháng
- Lãi suất: 9,49% trong 18 tháng đầu tiên. Sau 18 tháng điều chỉnh 3 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất cho vay tối thiểu do TGD PGBank quy định
- Mục đích vay: mua ô tô theo HĐ kinh tế số 65005/P1 giữa Công ty CP Gỗ BKG và Công ty CP kinh doanh ô tô Thủ Đô ký ngày 11/05/2017.
- Biện pháp đảm bảo: Quyền sở hữu và thụ hưởng bảo hiểm toàn bộ của 01 xe ô tô tải pickupcabin kép nhãn hiệu FORD số loại RANGER
- Số dư tại ngày 31/12/2022 là: 128.676.000 đồng trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 90.864.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 1250218/2019/HĐTD-PN/PG BankHN ngày 01/02/2019

- Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng
- Thời hạn cho vay: 84 tháng
- Lãi suất: 9,49% tại thời điểm rút vốn, sau 12 tháng được điều chỉnh 3 tháng/lần được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 18 tháng cộng biên độ 4%/ năm
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng mua xe ô tô số: 18/2019/HĐMB-BMWLB ngày 18/01/2019
- Tài sản đảm bảo: Quyền sở hữu và quyền thụ hưởng bảo hiểm toàn bộ 01 xe ô tô con 5 chỗ nhãn hiệu: BMW 320I, màu đen, BKS: 30F-612.12
- Số dư tại ngày 31/12/2022 là: 660.721.000.000 đồng trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 214.284.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(3) Vay ngắn hạn ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2206-LAV-202201154 ngày 16/12/2022 và Phụ lục kèm

- Tổng hạn mức tín dụng: 15.000.000.000 VND.
- Thời hạn cấp tín dụng: không quá 8 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Mục đích sử dụng: Mua nguyên vật liệu để sản xuất đồ gỗ nội thất và các chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lãi suất: Quy định theo từng Giấy nhận nợ.
- Bảo đảm tiền vay:
- + Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09.2019 BKG ký ngày 27/9/2019.
- + Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2817, quyền số 03/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2022 tại VP công chứng Vũ Tiến Luật.
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 813579 của Công ty CP đầu tư BKG
- Số dư tại 31/12/2022 là: 15.000.000.000 VND

(4) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2495716.21 ngày 03/12/2021

Mục đích vay vốn: Vay mua 01 xe ô tô Isuzu Mu-X biên số 28A-141.26 theo Hợp đồng kinh tế số 161/HĐKT-2021 ký ngày 17/11/2021.

Hạn mức tín dụng: 610.000.000 đồng

Thời hạn cấp tín dụng: Không quá 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

Lãi suất vay: 72 tháng

Lãi suất cho vay thả nổi theo từng thời điểm

Tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô Isuzu Mu-X biên số 28A-141.26 thuộc sở hữu của Công ty CP Jade de Mai Châu

Số dư tại 31/12/2022: 508.240.000 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 101.760.000 đồng.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

Ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Lâm nghiệp Hòa Phát	1.233.825.000	1.233.825.000	1.233.825.000	1.233.825.000
Công ty TNHH XNK An Việt Mỹ	15.772.724.704	15.772.724.704	7.314.049.954	7.314.049.954
Công ty TNHH Tâm Điền Tây Yên Tử	3.277.372.000	3.277.372.000	-	-
Các đối tượng khác	1.503.151.232	1.503.151.232	1.175.688.112	1.175.688.112
Cộng	21.787.072.936	21.787.072.936	9.723.563.066	9.723.563.066

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

a. Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- VIDAXL TRADING (HK) LTD	4.169.081.194	7.522.075.117
- Công ty CP Tâm Điền (Công ty CP chế biến gỗ Bắc Việt)	611.252.385	829.222.483
- Khách hàng Habufa	-	1.753.097.809
- Công ty CP Đại Phước Bắc Giang	-	1.517.956.473
- Công Ty CP TM UNIK Việt Nam	607.819.095	-
- Quadarato Gmbh	412.186.000	-
- Các đối tượng khác	-	2.005.954.550
Cộng	4.169.081.194	7.522.075.117

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế TNDN	-	4.523.381.750	5.464.035.129	3.486.087.119	-	6.501.329.760
Các loại thuế khác	1.500.000	-	104.539.352	40.887.321	1.500.000	63.652.031
Phí, lệ phí và các	-	165.000	-	-	-	165.000
Cộng	1.500.000	4.523.546.750	5.568.574.481	3.526.974.440	1.500.000	6.565.146.791

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Lãi vay	47.465.753	1.952.966.481
- Chi phí khác	47.465.753	1.879.330.117
Cộng	47.465.753	73.636.364
		1.952.966.481

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả khác ngắn hạn	1.640.838.737	1.647.888.500
Bảo hiểm xã hội	1.532.698.016	1.575.305.317
Bảo hiểm y tế	84.016.238	29.644.262
Bảo hiểm thất nghiệp	24.124.483	42.938.921
Các khoản phải trả, phải nộp khác	868.000.000	-
Cộng	2.508.838.737	1.647.888.500
b. Dài hạn	100.000.000	100.000.000
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	100.000.000	100.000.000
Cộng	2.608.838.737	1.747.888.500

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	320.000.000.000	7.311.070.835	50.217.008.174	377.528.079.009
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi/ (lỗ) trong năm trước	-	332.675.883	23.139.667.667	23.472.343.550
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	320.000.000.000	7.643.746.718	73.356.675.841	401.000.422.559
Số dư đầu năm nay	320.000.000.000	7.643.746.718	73.356.675.841	401.000.422.559
Tăng vốn trong năm nay	361.999.830.000	-	-	361.999.830.000
Lãi/ (lỗ) trong năm nay	-	410.164.367	25.930.267.484	26.340.431.851
Tăng khác	-	144.951.316.479	-	144.951.316.479
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	(62.867.830.000)	(62.867.830.000)
Số dư cuối năm	681.999.830.000	153.005.227.564	36.419.113.325	871.424.170.889

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Tỷ lệ %	Số đầu năm VND	Tỷ lệ %
- Ông Trần Công Thành	126.500.000.000	18,55%	60.000.000.000	18,75%
- Ông Nguyễn Minh Hải	-	-	7.500.000.000	2,34%
- Ông Nguyễn Văn Hưng	102.300.000.000	15,00%	48.000.000.000	15,00%
- Các cổ đông khác	453.199.830.000	66,45%	204.500.000.000	63,91%
Cộng	681.999.830.000	100%	320.000.000.000	100%

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	361.999.830.000	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	681.999.830.000	320.000.000.000

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp)

	Số cuối năm	Số đầu năm
d. Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	68.199.983	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	68.199.983	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	68.199.983	32.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	68.199.983	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	68.199.983	32.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP		

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
Đồng đô la Mỹ (USD)	5.601,60	567,61

21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng hàng hóa	328.739.368.546	303.849.061.042
+ Doanh thu nguyên liệu từ gỗ	74.612.021.000	121.047.875.050
+ Doanh thu bán ván ghép thanh, ván ghép coppha	158.548.594.652	126.208.055.201
+ Doanh thu bán hàng hóa khác	2.905.302.510	528.771.276
+ Doanh thu bán thức ăn chăn nuôi	92.673.450.384	56.064.359.515
- Doanh thu bán thành phẩm nội thất, nông nghiệp	54.339.761.583	59.354.148.028
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.165.011.335	3.547.288.562
Cộng	386.244.141.464	366.750.497.632

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Giảm giá hàng bán	1.257.191.619	18.122.600
Cộng	1.257.191.619	18.122.600

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Giá vốn bán hàng hàng hóa	295.437.161.046	280.950.112.160
+ Giá vốn nguyên liệu từ gỗ	62.969.591.775	112.780.709.103
+ Giá vốn bán ván ghép thanh, ván ghép coppha	148.135.828.096	117.171.039.082
+ Giá vốn bán gỗ keo	-	
+ Giá vốn bán hàng hóa khác	1.878.652.511	342.801.665
+ Giá vốn bán thức ăn chăn nuôi	82.453.088.664	50.655.562.310
- Giá vốn bán thành phẩm nội thất, nông nghiệp	45.253.989.012	43.965.892.306
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.343.689.120	2.476.540.693
Cộng	343.034.839.178	327.392.545.159

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê,
Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, cho vay	568.617.349	1.693.310
- Chênh lệch tỷ giá	39.253.344	19.925.069
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.320.000.000	500.000.000
- Khác	-	-
Cộng	1.927.870.693	521.618.379

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	2.340.217.489	3.909.060.767
- Trích lập dự phòng các khoản đầu tư	-	19.560.406
- Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	-	-
- Khác	52.041.005	-
Cộng	2.392.258.494	3.928.621.173

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí nguyên, vật liệu	967.009	107.226.272
- Chi phí nhân công	1.460.918.014	1.294.588.666
- Chi phí khấu hao	23.096.667	104.183.424
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.687.894.885	1.154.945.980
- Chi phí khác bằng tiền	82.541.504	85.053.800
Cộng	3.255.418.079	2.745.998.142

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí nguyên, vật liệu	294.443.014	201.956.182
- Chi phí nhân công	2.105.721.475	1.755.015.937
- Chi phí khấu hao	924.270.675	698.704.570
- Thuế, phí, lệ phí	24.000.000	59.430.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.630.255.123	1.862.462.918
- Chi phí khác bằng tiền	103.307.481	141.314.283
Cộng	6.081.997.768	4.718.883.890

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	356.648.765	332.268.101
- Khác	50.860	748.375.187
Cộng	356.699.625	1.080.643.288

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tổ Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê,
Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	5.464.035.129	3.920.549.393
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước vào chi phí thuế thu nhập năm nay		
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	5.464.035.129	3.920.549.393

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	25.930.267.484	23.139.667.667
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	25.930.267.484	23.139.667.667
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	55.092.602	32.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	471	723

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí nguyên, vật liệu	24.453.726.158	112.011.127.110
- Chi phí nhân công	5.566.728.307	6.162.762.094
- Chi phí khấu hao	5.067.203.026	5.666.559.123
- Thuế, phí, lệ phí	1.601.657.044	772.490.984
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.781.761.530	3.931.600.187
- Chi phí khác bằng tiền	185.848.985	170.900.095
Cộng	40.656.925.050	128.715.439.593

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

Tài sản tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.482.041.128		39.426.026.243	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	269.807.129.578	-	114.965.261.193	-
Cộng	299.289.170.706	-	154.391.287.436	-
Nợ phải trả tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ			16.996.505.000	35.427.527.000
Phải trả người bán, phải trả khác			24.395.911.673	11.471.451.566
Chi phí phải trả			47.465.753	1.952.966.481
Cộng			41.439.882.426	48.851.945.047

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.482.041.128			29.482.041.128
Phải thu khách hàng, phải thu khác	269.807.129.578	-		269.807.129.578
Cộng	299.289.170.706	-	-	299.289.170.706
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.426.026.243			39.426.026.243
Phải thu khách hàng, phải thu khác	114.965.261.193	-		114.965.261.193
Cộng	154.391.287.436	-	-	154.391.287.436

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm				
Vay và nợ	15.694.272.000	1.302.233.000		16.996.505.000
Phải trả người bán, phải trả	24.295.911.673	100.000.000		24.395.911.673
Chi phí phải trả	47.465.753	-		47.465.753
Cộng	40.037.649.426	1.402.233.000	-	41.439.882.426
Số đầu năm				
Vay và nợ	32.439.262.000	2.988.265.000		35.427.527.000
Phải trả người bán, phải trả	11.371.451.566	100.000.000		11.471.451.566
Chi phí phải trả	1.952.966.481	-		1.952.966.481
Cộng	45.763.680.047	3.088.265.000	-	48.851.945.047

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	61.999.830.000	-

34. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này

35. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (Phân loại hoạt động trong nước và ngoài nước)

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Các bộ phận kinh doanh chính của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Hoạt động bán hàng hóa	Hoạt động bán thành phẩm	Hoạt động khác	Tổng
Doanh thu thuần ra bên	327.482.176.927	54.339.761.583	3.165.011.335	384.986.949.845
Chi phí bộ phận	295.437.161.046	45.253.989.012	2.343.689.120	343.034.839.178
Kết quả kinh doanh bộ	32.045.015.881	9.085.772.571	821.322.215	41.952.110.667
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				9.337.415.847
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				32.614.694.820
Doanh thu hoạt động tài chính				1.927.870.693
Chi phí tài chính				2.392.258.494
Thu nhập khác				10.859.587
Chi phí khác				356.699.625
Thuế TNDN hiện hành				5.464.035.129
Lợi nhuận sau thuế				26.340.431.852

36. NGHIỆP VỤ VÀ CÁC SỐ DƯ BÊN LIÊN QUAN**a. Thông tin các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Hưng	Tổng Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Ông Đặng Phước Đức	Trưởng ban kiểm soát
Ông Tạ Quang Dũng	TV Ban Kiểm soát

b. Giao dịch với bên liên quan**- Giao dịch phát sinh trong năm**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Góp vốn		
Ông Trần Công Thành	55.000.000.000	
Ông Nguyễn Văn Hưng	45.000.000.000	
Thoái vốn		
Ông Nguyễn Minh Hải	7.500.000.000	

- Thu nhập hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, ban kiểm soát

		Năm nay VND
Ông Nguyễn Văn Hưng	Tổng Giám đốc	122.451.305
Ông Đặng Phước Đức	TB Kiểm soát	95.837.174
Ông Tạ Quang Dũng	TV Ban Kiểm soát	24.755.374

Ngoài các thuyết minh với các bên liên quan đã thuyết minh ở các phần trên, Ban Tổng Giám đốc cam kết không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Phạm Lương Bảo Ngọc

Phạm Lương Bảo Ngọc

Nguyễn Văn Hưng

C.P.



BKG VIETNAM



*Tầng 4 tòa nhà HPC Landmark 105,
Tổ Hữu, P. La Khê, Hà Đông, Hà Nội*



024 2283 2468